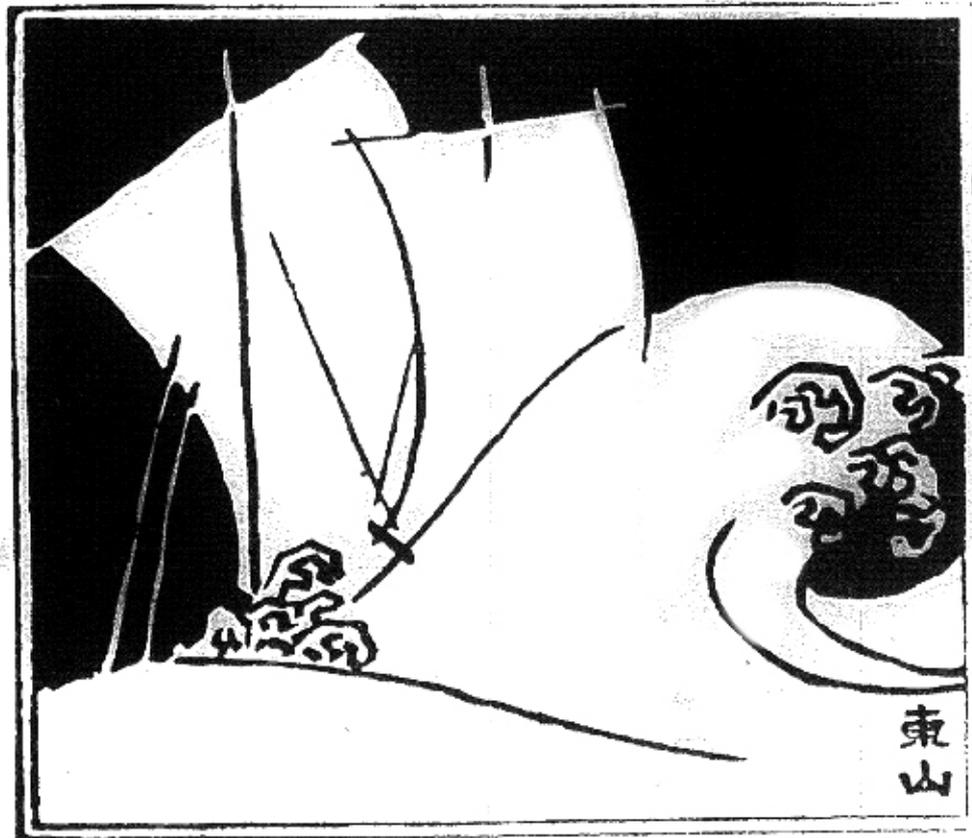


Phong Hoai

RECEIVED
LIBRARY
UNIVERSITY OF TORONTO
JUL 17 1952

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TOA SOẠN VA TRI-SU SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

GIẤY SỐ : số 883

Giá bán : 0\$10

Các nhà thương lựa và bình dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Đám Mả của M. Louis CHỨC

là một sở mà các tang gia trong lúc bối rối
có thể tin cậy được :

Vì Sở ấy có trước nhất ở nước Nam ta
Chủ-nhân là người cần mẫn, tỉ mỉ, thật thà, ra
công quản đốc,
đôn, xe ngựa và xe ô-tô sở ấy sẵn kỹ

Nên công việc rất chu đáo, nhanh chóng và đúng giờ không
lẽ để ai phàn nàn hay gì cả.

Sở ấy ở phố 43 và 29 - 31 - 33 - 35 - 37 - 39 - 41 - 43 - 45 - 47 - 49 - 51 - 53 - 55 - 57 - 59 - 61 - 63 - 65 - 67 - 69 - 71 - 73 - 75 - 77 - 79 - 81 - 83 - 85 - 87 - 89 - 91 - 93 - 95 - 97 - 99 - 101 - 103 - 105 - 107 - 109 - 111 - 113 - 115 - 117 - 119 - 121 - 123 - 125 - 127 - 129 - 131 - 133 - 135 - 137 - 139 - 141 - 143 - 145 - 147 - 149 - 151 - 153 - 155 - 157 - 159 - 161 - 163 - 165 - 167 - 169 - 171 - 173 - 175 - 177 - 179 - 181 - 183 - 185 - 187 - 189 - 191 - 193 - 195 - 197 - 199 - 201 - 203 - 205 - 207 - 209 - 211 - 213 - 215 - 217 - 219 - 221 - 223 - 225 - 227 - 229 - 231 - 233 - 235 - 237 - 239 - 241 - 243 - 245 - 247 - 249 - 251 - 253 - 255 - 257 - 259 - 261 - 263 - 265 - 267 - 269 - 271 - 273 - 275 - 277 - 279 - 281 - 283 - 285 - 287 - 289 - 291 - 293 - 295 - 297 - 299 - 301 - 303 - 305 - 307 - 309 - 311 - 313 - 315 - 317 - 319 - 321 - 323 - 325 - 327 - 329 - 331 - 333 - 335 - 337 - 339 - 341 - 343 - 345 - 347 - 349 - 351 - 353 - 355 - 357 - 359 - 361 - 363 - 365 - 367 - 369 - 371 - 373 - 375 - 377 - 379 - 381 - 383 - 385 - 387 - 389 - 391 - 393 - 395 - 397 - 399 - 401 - 403 - 405 - 407 - 409 - 411 - 413 - 415 - 417 - 419 - 421 - 423 - 425 - 427 - 429 - 431 - 433 - 435 - 437 - 439 - 441 - 443 - 445 - 447 - 449 - 451 - 453 - 455 - 457 - 459 - 461 - 463 - 465 - 467 - 469 - 471 - 473 - 475 - 477 - 479 - 481 - 483 - 485 - 487 - 489 - 491 - 493 - 495 - 497 - 499 - 501 - 503 - 505 - 507 - 509 - 511 - 513 - 515 - 517 - 519 - 521 - 523 - 525 - 527 - 529 - 531 - 533 - 535 - 537 - 539 - 541 - 543 - 545 - 547 - 549 - 551 - 553 - 555 - 557 - 559 - 561 - 563 - 565 - 567 - 569 - 571 - 573 - 575 - 577 - 579 - 581 - 583 - 585 - 587 - 589 - 591 - 593 - 595 - 597 - 599 - 601 - 603 - 605 - 607 - 609 - 611 - 613 - 615 - 617 - 619 - 621 - 623 - 625 - 627 - 629 - 631 - 633 - 635 - 637 - 639 - 641 - 643 - 645 - 647 - 649 - 651 - 653 - 655 - 657 - 659 - 661 - 663 - 665 - 667 - 669 - 671 - 673 - 675 - 677 - 679 - 681 - 683 - 685 - 687 - 689 - 691 - 693 - 695 - 697 - 699 - 701 - 703 - 705 - 707 - 709 - 711 - 713 - 715 - 717 - 719 - 721 - 723 - 725 - 727 - 729 - 731 - 733 - 735 - 737 - 739 - 741 - 743 - 745 - 747 - 749 - 751 - 753 - 755 - 757 - 759 - 761 - 763 - 765 - 767 - 769 - 771 - 773 - 775 - 777 - 779 - 781 - 783 - 785 - 787 - 789 - 791 - 793 - 795 - 797 - 799 - 801 - 803 - 805 - 807 - 809 - 811 - 813 - 815 - 817 - 819 - 821 - 823 - 825 - 827 - 829 - 831 - 833 - 835 - 837 - 839 - 841 - 843 - 845 - 847 - 849 - 851 - 853 - 855 - 857 - 859 - 861 - 863 - 865 - 867 - 869 - 871 - 873 - 875 - 877 - 879 - 881 - 883 - 885 - 887 - 889 - 891 - 893 - 895 - 897 - 899 - 901 - 903 - 905 - 907 - 909 - 911 - 913 - 915 - 917 - 919 - 921 - 923 - 925 - 927 - 929 - 931 - 933 - 935 - 937 - 939 - 941 - 943 - 945 - 947 - 949 - 951 - 953 - 955 - 957 - 959 - 961 - 963 - 965 - 967 - 969 - 971 - 973 - 975 - 977 - 979 - 981 - 983 - 985 - 987 - 989 - 991 - 993 - 995 - 997 - 999

LẠC - DƯƠNG

N 83 RUE DE LA SOIE - HANOI

III

Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité

Prix fixe et Modéré

TUYÊI-HÔNG LỆ-SÛ

Cửa 10 Trâm - Á M N. diên

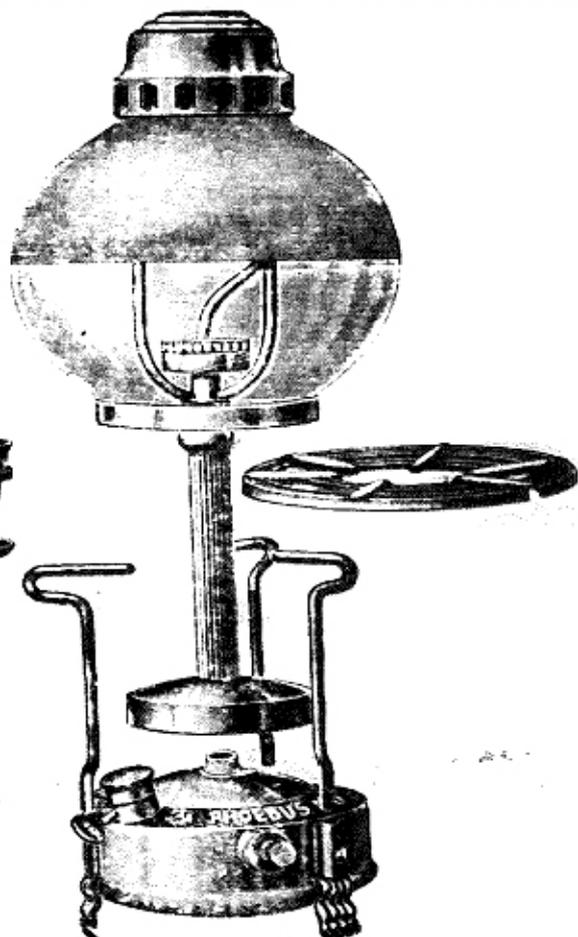


LỆ-SÛ

Kỹ tài bản có sửa lại dùng nguyên van và có bài tựa rất
hay rất lời nữa ông đạo đức giỏi, phân đối sách Tuyêi-Hông

NAM-KÝ THU QUÁN xuất bản

17, Boulevard Francis Garnier HANOI



ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies

Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế

thành đèn sưởi được.

THÁP BĂNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu sảng (Esence)
càng hay. Đến cả dùng dầu hỏa và dầu sảng pha
với nhau cũng được.

Toàn bằng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhả vừa là đèn để bàn
vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,
không cần phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn
cũng không tắt. Ruồi muỗi sâu bọ không bay vào được.
Tuy sáng tới 800 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn
đèn 20 lignes. Mưa hạ thường phải ngồi chờ cùng án cơm
tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi ngủ mát ở bờ hồ
hay núi cao có nhiều gió và nhiều loài cào-cào, châu-chấu
mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ
tại hiệu;

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống-Hanoi Giấy số 795

TIẾN ! !

Trong các bài xã thuyết thường thấy viết bằng chữ ngã hoặc chữ đậm nét câu cách ngôn : « Không tiến, tất thoái. » Nhưng ta chỉ biết phải tiến mà có lẽ ta ít khi nghĩ tới cái nguy hiểm của sự tiến bộ. Tôi xin dùng một cái thí-dụ mượn của nhà binh :

Một đại đội tiến vào đất địch quân. Nếu đội tải binh nhu, lương thực không tiến liền ngay để cung cấp, nếu bộ tham-mưu cũng không tiến theo ngay để chỉ huy thì đội quân kia tất tiến vào đất chết. Cái trận thứ nhất ở sông Marne, người Đức bị đại bại cũng về lẽ đó.

Cũng như sự tiến binh, sự tiến bộ của một dân tộc phải noi theo trên con đường vật-chất, tri-thức và luân-lý. Một dân tộc tiến bộ về vật chất mà không tiến bộ về tri-thức và luân-lý thì cái dân tộc đó khổ sở nhất trên thế giới. Vì hà cứ như dân Mọi chẳng có tiến bộ chi thì ăn dẽ, mặc da ở tờ thẻ nào xong thôi. Nếu cừa ngu dốt, vira tàn bạo mà lại sẵn tiền và có đủ cách cho cái thân-thể được sung sướng thì rồi chỉ ghen ăn, ghen mặc, ghen sang rộm mà sinh ra đâm chém lẫn nhau mà thôi.

Một dân-tộc tiến bộ về tri-thức mà không tiến bộ về vật-chất và luân-lý, thì sự nguy hiểm cũng chẳng kém gì. Vì, một là đối với bên trong, dân gian thì đổ bằng nợ bằng kia nhiều quá, trong nước vì đường vật-chất không tiến không thể dùng hết được họ. Thành thử các ông bác-sĩ, các ông công ông nghệ toàn là hạng vô nghệ nghiệp cả. Mà nếu nền luân-lý không được củng trãi thì những ông ấy tất sinh nhiều Chính-Phủ. Hừ là, đối với ngoài, thấy nước láng giềng giàu có

sinh lòng tham muốn liền sáng chế ra các thứ khí giới tối-tàn để sau này mong loại lòng sám-lược. Nước ấy há chẳng phải nước Nhật láng giềng nước Trung-Hoa chăng ? Và chẳng phải nước Đức, Ý-Chi trước hồi Âu-chiến chăng ? Họ thường nghĩ : « Cứ tri thức ta, ta đáng làm thầy cả hoàn cầu. Trời đã phó thác cho giống Nhật-Nhĩ-Man cái trọng trách khai hóa các dân địa cầu, thì dù họ không muốn ta cũng cưỡng bách họ phải để ta khai hóa. Vậy thì sự chém giết của trận Âu-Chiến chỉ cốt để ở sự tiến bộ chênh lệch kia mà thôi.

Còn một dân-tộc có tiến bộ về luân-lý mà không tiến bộ về tri-thức và vật-chất ? Cái dân-tộc ấy, làm gì có nữa ở trên trái đất bùn này. Mà nếu có, tất chẳng là môn sinh ông Khổng, ông Mạnh, cũng là đồ đệ ông Socrate.

Tiến bộ mà không nguy hiểm có lẽ chỉ có một sự tiến bộ về luân-lý. Nó không cần đi đòi hỏi hai sự tiến bộ về tri-thức và vật-chất nhưng hai sự tiến bộ đó cần phải đi đòi với nó, để khỏi làm mất trật-lự của nhân-loại. Khoa học ở trong tay kẻ tàn bạo thì chỉ dùng làm tăng tiến sự tàn bạo. Tiền của ở trong tay kẻ vô lương tâm chỉ dùng để mai táng hết các lương tâm. Hai vật đó không đi theo nền luân-lý vững bền phỏng có ích chi cho nhân loại ? Nếu cái linh hồn nhân loại vẫn bé nhỏ như về đời thái-cò mà cái thân thể thì to lớn kếch xù, thì rồi cái thân thể ấy mở nở mau quá sẽ lấp mất hết linh hồn.

Thế thì ở đời thái cò loài người sung sướng lắm vì ba sự tiến bộ về vật-chất, tri-thức và luân-lý cũng đều còn thấp kém song

tri-thức và vật-chất không đủ sức mà lấn nổi luân-lý thì cũng chẳng phải là một sự không hay. Mà người Hy Lạp cho rằng Hoàng kim thời đại không phải là đoạn đường trót của nhân loại, có lẽ cũng không phải là nghi quấy.

Có tiến bộ mới có văn-minh, sự tiến bộ đưa đường chỉ mục đích cho văn-minh. Cái đó ai ai cũng đều công nhận. Nhưng vì đâu mà ta giám không tin rằng tiến bộ có kết quả hay? Há chẳng phải là những tin đồn của sự tiến bộ đã đưa nó đi làm đường rồi sao? Họ tưởng rằng sự tiến bộ phải chạy theo con đường thẳng băng về nơi vật-chất và tri-thức.

Vậy nếu ai hỏi tôi : « Anh có muốn nước anh tiến bộ không ? » Tôi sẽ chẳng ngần ngại mà trả lời : « Có ». Nhưng nếu chỉ cho tôi chọn lấy hai trong ba phần của sự tiến bộ : vật-chất, tri-thức và luân-lý, thì tôi cũng mạnh bạo mà đáp : « vật-chất và luân-lý ». Cùng nữa bắt tôi chỉ chọn được lấy một, thì tôi sẽ gạt lẹ mà trả lời : luân-lý. Thà chết đói mà giữ được trong sạch ! Ngắm chung quanh tuy thấy chẳng bằng ai, nhưng còn được miễn cưỡng tự an-ủy mà ôn lại câu cách ngôn của ông Mạnh-Tử « Hà tất viết lợi, diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hĩ »

TRẦN KHÁNH GIU

CÁI LẠY SỐNG TRONG LÚC Đám CƯỚI

Trong lúc cưới xin ta có tục lạy sống. Con rể đến nhà gái đón dâu phải cùng vợ lạy cha mẹ vợ. Vợ về nhà chồng phải cùng chồng lạy cha mẹ chồng. Tục lạy ấy là tục rất thông thường trong xã hội Việt-Nam nên không mấy ai nhãng bỏ. Hoặc có cha mẹ nào, vì nuông con chứ không phải vì ý nghĩa gì khác, không muốn cho con « nhọc » đến mình mà từ chối không nhận lạy của con thì các chú bác hai họ đã vội giảng giải cho nghe : « Sinh con chỉ cốt cho chúng thanh gia thất mà ngồi nhận lạy, việc gì lại giờ nơi không nhân. » Thế rồi dần không muốn đi nữa cha mẹ cũng vầu phải song song ngồi chình chên trên dương đê cho dâu con hay để con uốn lưng, co gối, dập đầu. Ngụ ý của tục lạy sống ấy chưa chắc đã là không hay.

Con rể lạy cha mẹ vợ hay con dâu lạy cha mẹ chồng tức là làm lễ nhận họ. Con gái lạy cha mẹ đẻ tức là làm lễ từ biệt lúc phải cấp nón về nhà người. Con giai lạy cha mẹ đẻ tức là làm lễ trình diện vợ.

Người ta ở đời thân yêu nhất là cha mẹ vì rằng có cha mẹ thì mình mới được thấy ánh sáng mặt trời thì mình mới được ngày nào còn oe oe liếng khóc mà ngày nay đã nên người để góp một vai với nhân quần xã-hộ. Cha mẹ sinh con rồi nuôi con cho đến trưởng thành thật đã trải bao nhiêu lao khổ.

Công cha như núi Thái Sơn,
Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra ».

Thế thì đối với cha mẹ dâu đến hi-sinh cả tính mệnh đi nữa cũng chưa báo đền được ơn

nghĩa hưởng hồ là lạy mấy lạy trong lúc lấy vợ lấy chồng. Cha mẹ là thân mình của con đấy nên con có thì thục lạy cha mẹ cho đến nỗi quên cả hình hài đi đâu cũng là sự thường xưa nay. Chả thế mà con lạy cha mẹ không có bao giờ lấy thể làm nhục, cha mẹ nhận lạy của con cũng không có bao giờ lấy thể làm quá. Còn lạy cha mẹ vợ hay cha mẹ chồng nghĩa là cha mẹ đẻ người cùng mình đã kể chặt giải đồng tâm để vui có nhau, buồn có nhau, giàu cùng hưởng, khổ cùng chịu thì cũng lại là sự thường nữa. Con người ta lấy mình, con người ta là ngang hàng với mình thì người ta há lại chẳng ngang hàng với cha mẹ mình hay sao ?

Con phải tôn kính cha mẹ ai cũng có ý tưởng ấy rồi. Địa vị cha mẹ ở trong xã hội Việt-nam là địa vị rất vững chắc há tất còn phải có tục con lạy sống cha mẹ mới là bảo tồn được sự cao quý của cha mẹ! Muốn cho con có hiếu có thảo, cứ chịu khó dạy con cho hiểu biết luân thường, đạo lý con tự khắc hiếu thảo, chứ mấy lạy của con há đủ chứng rằng con là người hiếu tử, trung hậu ư! Con lúc ở trong nhà đã quen thì thục, khi vào trường xã-giao hề gặp ai là người hơn thì hẳn lại có thể lạy sống không biết nhục được. Cái sự hèn dớn của con, cái sự quên cả hình hài của con trong lúc góp mặt với non sông há chẳng phải là vụn đồng từ khi còn ở nhà cùng cha mẹ hay sao? Thế có phải là vì có tục con lạy sống cha mẹ mà từ khi con chưa ra gánh vác việc đời đã học tập lấy sự hèn hạ chăng? Vả một người còn sống sờ sờ ngồi để cho người khác lạy tưởng cũng là một điều không đẹp mắt mấy.

KỶ HOA.

TRONG LÀNG BẢO

Đồng-thanh tạp-chí. - Bản chí vừa tiếp được số 1 của tạp chí ĐỒNG-THANH đóng theo lối sách, dày 64 trang có tranh ảnh chủ nhiệm là ông NGÔ-TỬ-HẠ giá 0p25. Xin trích một đoạn trong bài phi lộ : « Trong tạp chí ĐỒNG THANH trọng yếu nhất là mục khảo cổ, phẩm cái hay, cái tốt của Phương Đông thì ĐỒNG THANH thu nhặt lại, bảo tồn lại mà nhất là cái hay, cái tốt của ta. Đồng thanh chính là một sở thi nghiệm hàng cổ, đem cái cổ hữu dụng ra để công dụng đấy. » Xin giới thiệu Đồng Thanh tạp chí cùng các bạn đọc giả PHONG HÓA



Annam Tạp-Chí. - Bản chí được tin Annam Tạp-Chí tạm đình báo ít kỳ. Trong một câu chuyện tri-kỷ ông cử Ngô-Thúc Địch hiện còn ốm có ngộ lời với bản chí rằng : nếu ít bữa nữa ông được bình phục thì ông lại cho Annam Tạp-Chí tái bản, nhưng ra mỗi tháng hai kỳ để có đủ thì giờ mà sửa sang cho tờ Tạp-Chí được hoàn toàn. Xin chúc ông cử Ngô chóng mạnh để lại hợp tác với nhà thi sĩ Nguyễn Khắc-Hiểu

TIN SAU CÙNG ; Ông Nguyễn Khắc-Hiểu có đến nói với Bản-chí rằng cái tin Annam Tạp-Chí bị tịch biên là một tin không thực. Ông Hiếu sẽ có bài tường thuật.

PHONG HÓA

BIA PHONG HÓA



Nhân nghĩa bà tú Đễ

Trong kịch tây có chàng Tar-tuffe, ở truyện kiều có chủ Sở-Khanh, người nam ta, nhất là về vùng Nam khi trò truyện phẩm bình những kẻ « khẩu phát tâm xà » thường nói đến câu « nhân nghĩa bà tú Đễ ». Năm chữ ấy bởi đâu mà ra, thường nhiều người dùng đến mà ít người chịu tìm cho biết nguyên ủy.

Bà Tú Đễ, quê ở vùng Nam. Phu quân trước đổ tú tại thiềm thủ Khi còn chân trắng, ông tú ngồi giầy học đậu là thần hỏa tai theo tiên sinh đến đây để tàn bại làng phụ huynh các lũ trò em. Lúc đã rất được tú tại là lúc tiên sinh vẫn còn đương quây cần, thư ngày tháng vẫn bơ vơ mà giầy năm ba đứa trẻ, « chi hồ giả, đã ». Cũng

vì phu quân mấy phen không rất được cái cử nhân cho nên khắp vùng ấy ai ai cũng cứ quen mồm gọi bà là « bà tú Đễ » cho đến ngày nay, dù sau quan ông đậu đến phó bảng đại khoa làm quan đến ngôi cao chức trọng mặc dầu cái tiếng « nhân nghĩa bà tú Đễ » vẫn còn ghi trên bia miệng đến bây giờ.

Bà Tú Đễ là một người đàn bà cơ cầu cay nghiệt, hứng tay dưới vắt tay trên, ăn ở thì phất giầy đàn lồng, má mở miệng thì bình như rồng bay phượng múa. Muốn chứng cái đã tâm của con người hay « đổ nước mắt con cá xấu » ấy, ký giả xin kể hai truyện sau đây :

GIA BAO :

1 năm . . .	4\$ 50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10



Nghân-phiếu và thư-tin xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
Quản-lý « Phong-Hóa Tuần-Báo »
Số 1 đường Carnot - HANOI

1) Phương ngôn ta có câu « yêu trẻ thì trẻ đến nhà ». Trẻ con hàng xóm ngày ngày thường sang chơi với con cháu bà Tú. Một hôm ba thối cơm nếp đầu đen chộn mặt. Muốn tỏ lòng yêu trẻ cho khỏi mang tiếng với láng giềng, bà gọi chúng đến xúm chung quanh, sai người nhà bắc nồi cơm nếp nóng hổi hổi ra, bảo các trẻ chia tay ra sỏi vào bàn tay chúng một đũa cơm nếp nát. Không chịu được cái nhiệt độ vô tình của món quà quý của bà Tú, bọn trẻ thơ kia đành phải từ nan... nhưng bà lại còn quai mồm ra mà mắng « yêu chúng mày, cho chúng mày ăn, chúng mày lại còn làm cao từ rầy trở đi đừng sang đây nữa ».

2) Ai còn lạ gì cái thói ở chốn thôn quê. Những lúc ma chay giỗ tết, thuế má công nợ, việc giáp việc phe, có nhiều nhà muốn đủ đóng, đủ góp, có cỗ bàn mời mọc cho đủ lối với xóm làng, nhưng ngân một nổi, mười nhà đến tám nhà không được dư tiền, dư bạc. Cần đến phải đi vay, muốn toại được lòng hiếu danh, dù lãi nặng đến đâu cũng phải bầm bụng vay hiên cho qua cơn túng bấn. Biết tâm lý bọn người làng xóm, bà Tú « nhòm » biết ai có mẩu ruộng nước vườn mà thốt nhiên cầu tiền tiêu dụng, bà Tú không đợi người ta hỏi đến mình đặt tam, tự hạ mình đến dạm cho vay. Nay bác gái hay bà gái, cậu cả hay cô hai, ai là không có lúc túng thiếu tiền nong, việc đặt tam là việc hàng ngày của người ta vậy, thói các ông các bà cũng như chúng tôi từng lá lành đùm lá rách, « chú khí thì mi khí khác » bên nhà tôi gạo có, bên có lợn gà có, hai nhà như một, muốn dùng bao nhiêu cứ tự tiện sang lấy mà dùng, khi nào có trả tôi lời lãi chờ lo, tôi đây là người khua hái tọng nghĩa ».

Nhờ nói như mặt đỏ vò, đầu rắn trong lỗ cũng phải bỏ ra,

Riêng đối với những người đang gặp cơn túng bấn, nhờ ngon ngọt ấy lại càng nhiều ảnh hưởng, nhưng có ai ngờ đâu, đến kỳ gặt hái, bà Tú ta được dịp xoay kế vì túng bấn phải làm lụy đến bà một vốn bốn lời, giả cũng khổ mà không thì cũng khổ. Một lời đồng đến danh dự sợ nhục đến nhiều người, nào vong linh của tổ tiên, nào thờ diên với xóm riêng, ngấm miệng cần răng cho bà Tú muốn bóp cổ bóp hầu lấy bao nhiêu thì lấy.

Ấy đại khái cái chân dung của bà Tú Đề là như thế, con người, « miệng nam vô bụng bồ giao găm » đo lọ nước mắm dấm củ rưa hành mà miệng ngoài vẫn thở ra những câu « thương người như thể thương thân » Ôi! bia miệng, nghìn thu lòng pham hiểm, bụng cơ cầu ấy biết, bao giờ rửa cho trong sạch! Kỳ giả viết đến đây, xin trích ở Nguyễn-Trãi gia huấn

một bài tả chân dung một người ăn ở cơ cầu để phóng họa lại chân tướng bà Tú Đề đất sông Vy núi Gôi:

- « Kia người ăn ở cơ cầu.
- « Ở thì chẳng biết về sau phận mình.
- « Thấy ai đói rách thì khinh.
- « Cạnh nào là cạnh ích mình thì nên.
- « Hứng tay dưới vắt tay trên.
- « Lọc lừa từng cạnh bon chen từng đồng.
- « Ở thì phát giấy đàn lồng.
- « Nói thì mở miệng như rồng như tiên.
- « Tâm can như thè sắt rèn.
- « Miệng thơm thò, nghĩ rời tiền bạc ra.
- « Mặt ngoài trông bộ thực thà.
- « Làm như sẽ cửa, sẽ nhà cho nhau.
- « Ở thì có được thế đâu.
- « Như tưởng cuội đất giấu đầu hở đuôi ».

KHỨC GIANG



LÝ KẾ KHỎE BAO GIỜ CŨNG CỨNG

Câu này là câu của La Phong-Tiên viết trên đầu bài ngụ ngôn « con chó sói và con chiên » là một bài trong tác giả kể truyền một con chó sói cậy sức, trước cơn dọa nạt sau bại đến cả tính mệnh một con chiên vô tội. Chó sói và chiên sừ cùng nhau như thể ta cũng chẳng lạ gì. Nhưng ngàn nay ở đời đã có nhiều người ý quyền cậy sức như chó sói ấy cũng có kẻ vì kém thần, kém thể mà bị hạ hiệp như con chiên, kỳ giả xin chứng minh thuyết ấy bằng mấy truyện sau này:

1. Một nhà binh dân nợ ở

MUỐN KHỎI CHẬU VÀO LỘ!

Nên dùng

THUỐC CAI

SỐ 39

GIA 3/6

TU-

NGOC-

LIEN

78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI

miền Nam có một đứa con giai 13 tuổi vào bẻ trộm một bắp ngô ở vườn nhà ông chánh hội trong làng. Chẳng may tuần phu bắt được đem trình hương hội. Lập biên bản, hội-đồng bắt bố thặng bé kia chịu phạt nhất nguyên và phải vạ 0 50 bỏ vào công quỹ. Thế cũng chưa xong, cha thặng bé kia lại còn phải biên trâu rượu ại từ cụ chánh với hội đồng. Một oáp ngô đáng giá là bao? Mà đến nỗi bóp nặn người ta quá ư tàn nhẫn.

2- Cùng ở làng ấy, nhà tên X... mất con chó vàng đáng giá tam nguyên. Đi tìm... tình cờ vào nhà cậu cả con cụ chánh thấy đang làm thịt chó, hẳn nhân đích là chó của mình. Đi trình hương hội xin đến chứng kiến và lập biên bản. No chầy nầy nước, mấy bận kêu van các tộc biểu cùng cụ phó hội đến nhà con cụ chánh mở cuộc điều tra. Trông thấy câu cả, các ngài nề, người mũi thịt chó, các cụ thém. Cụ Phó-hội với cụ Chánh là bạn đồng ban, là người liền anh liền chị trong làng giông giạc lên mặt oai nghiêm mà phán bảo rằng: « Anh muốn tới phải im ngay đi, nếu anh còn vật nài bắt hội đồng làm biên bản thì chúng tôi sẽ biên là nhà anh có chó dại cắn sặng, cho nên cậu cả nhà cụ Chánh vì muốn trừ hại cho dân, nên đánh chết con vật quái gở này đi, để như thế liệu anh có khỏi bị phạt không? Anh nọ nghe cụ Phó và hội đồng phân xử, đành gạt nước mắt bầm bụng xin không giám dả động đến việc thua thiệt làm gì, đành chịu mất toi con chó cho khỏi lói thối, đề cậu cả và cả hội đồng được hưởng bữa thịt cây cho ngon miệng.

Những truyện « cá vù lấp miệng em » này không phải là biếm cớ ở dưới trời Nam... dân thôn quê, vì thấp cổ, bé miệng, phần nhiều người bị ức hiếp đến đâu cũng phải cắn

răng mà âm thầm cay đắng, kêu cùng ai mà tỏ nỗi oan uổng cùng ai?

Ngán thay cho cái lối lấy thịt dê người ở chốn hương thôn mình! Bấy giờ vận hội đã mở mang, chính phủ vì muốn nâng cao tinh thần cho dân đã lưu tâm đến việc cải lương hương chính, thế mà người mình còn u mê trong vòng hủ bại, tối tăm. Thế mới biết chính kiến hay của các nhà cầm quyền ban bố cho dân là quý, mà đề những phương mẹo mà gà đống, gục đầu vai về thì hành thì có khác gì trao một khẩu súng cho đứa trẻ con, nó đã không biết dùng lại còn đem ra làm bậy... Ngán cho hai chữ cải lương mà phiên cho nên phong hóa! Biết bao giờ cho hết những truyện cá nơn nuốt cá con?

KHÚC GIANG

KHEN CHÉ

Chữ rằng: non vô thập toàn con người là vật phạm bèn, nên nề đủ bề này thì thiếu bề khác, đây tài thì vợ dục, bí sắc tu phong, cuộc đời xưa nay vẫn thế, tiên có lúc đọa, thánh có lúc lầm đã là cái kiếp con người mà bảo cho tinh anh cho hoàn toàn thì không lẽ.

Ấy bởi có « vô thập toàn » đó mà sinh ra nhiều ý phẩn nhau, có điều người này khen mà kẻ khác chê, có việc đời này cho phải mà đời xưa cho trái.

Khen, chê, trái, phải, đây không phải vì cái lười không xương, nhưng vì ý bất đồng vậy. Cứ hễ đồng thanh thì ứng, mà đồng khi thì cầu, mà bất đồng thì sinh nghịch, sinh phẩn đối tra thì nên

lối, ghét thì nên xấu là vậy.

Khó lắm thay! Khó lắm thay! làm cho bằng lòng cả mọi người là đều không thể được.

Tạo hóa đã ban cho mình đủ tài lực mà xét đoán lấy mình biết điều hay, dở, phải, trái, có lương tâm là một quan toa chi công, chi trực. Nếu chẳng cư lương tâm, mà chỉ theo lời khen chê bề ngoài của trần thế, thì chẳng bao giờ làm nổi đáng một điều nào.

Thế giới sở dĩ được tấn bội là cũng nhờ nhiều hạng người bất quần tểng khen chê người thế: Tấn thế giới tìm được, là cũng nhờ một vị đã chẳng quan lời dị nghị chi trách của công dân, cái rạch Suez mà khai thành, là cũng nhờ một tay chẳng kể lời phàm bình công chúng. Nào là máy bay tàu lặn, điện khí, hỏa xa, những hạng người thông thái đã chế tạo các cơ xảo đó, trước lúc được công loại danh thành, thì họ đã phải trầm cay ngau đắng đã trải qua một thời kỳ giả tai nạn, mất điếc mới lập nền cơ đồ.

Cái chí nguyện của những hạng người này mạnh lắm, đánh đổ được giông oanh, tưới yến phàm trần. Họ cứ được tới bước tới, không vì khen mà ngó ngoài lại đưa miệng mỉm cười, đoạn làm vẻ mà cũng vì chê mà rùn lòng phần chí, có lúc phải thối lui, có khi lại ngồi ý xuống đó.

Ngụ ngôn Pháp có thích: hai cha con lão lái bán lừa, ở nhà đem lừa ra chợ, hai cha con đi bỏ giắt con lừa theo. Đi một đôi gáp bọn người chê rằng, có lừa không cưỡi lại đi không. Cha liền bảo đưa con lên cưỡi. Một đôi nữa lại gặp bọn người trách ông gia sao khéo các cơ không chịu cưỡi lừa cho khoẻ, đưa con còn trẻ mà không biết nhường cho cha già. Bác lái buồn bèn bả

con xuống đi bỏ, còn mình lên cưới.

Một đôi nữa lại gặp một bọn người chế ông già vụng tính, con lừa mạnh béo thể kia mà không chịu cho con lên cưới với, lại để nó đi bỏ. Bấy giờ cả hai cha con cưới cả lên lưng lừa. Con vật cứ chặm rồi bước đi.

Đi một đôi chẳng may lại gặp một bọn người trách hai cha con sao ác nghiệt, cưới dồn trên lưng con lừa, nó nặng chết còn chi. Cả hai cha con leo xuống, bấy giờ cho lừa đi không.

Ông già vừa đi vừa ngẫm nghĩ cái tình đời lạ lùng nhỉ! Bỗng gặp một bọn người chế bác ta đại có lừa mà đi bỏ. Bác ta phát cáu lên mà rằng: "Ừ đại, đại vậy mà yên, nghe lời khuyên của anh em thêm mệt mà chẳng ra trò gì cả." Các truyện đó tả rõ cái tâm ý của mỗi hạng người mỗi khác, cho nên bề mình đã quyết điều gì thì cứ theo lương tâm mà làm điều ấy.

Có câu ca rằng: "Lòng ta, ta đã quyết rồi, để ai xui đừng dục ngồi mà nao."

C. G. D. T.

HÀI VĂN

TRIỆU-TỬ-LONG MẮC TIẾNG OAN CÙNG CHỊ EM DƯỚI XÓM

Vợ - Hôm nay ở rạp hát người ta diễn một tích hát hay lắm, đến tối đi xem cậu ạ!

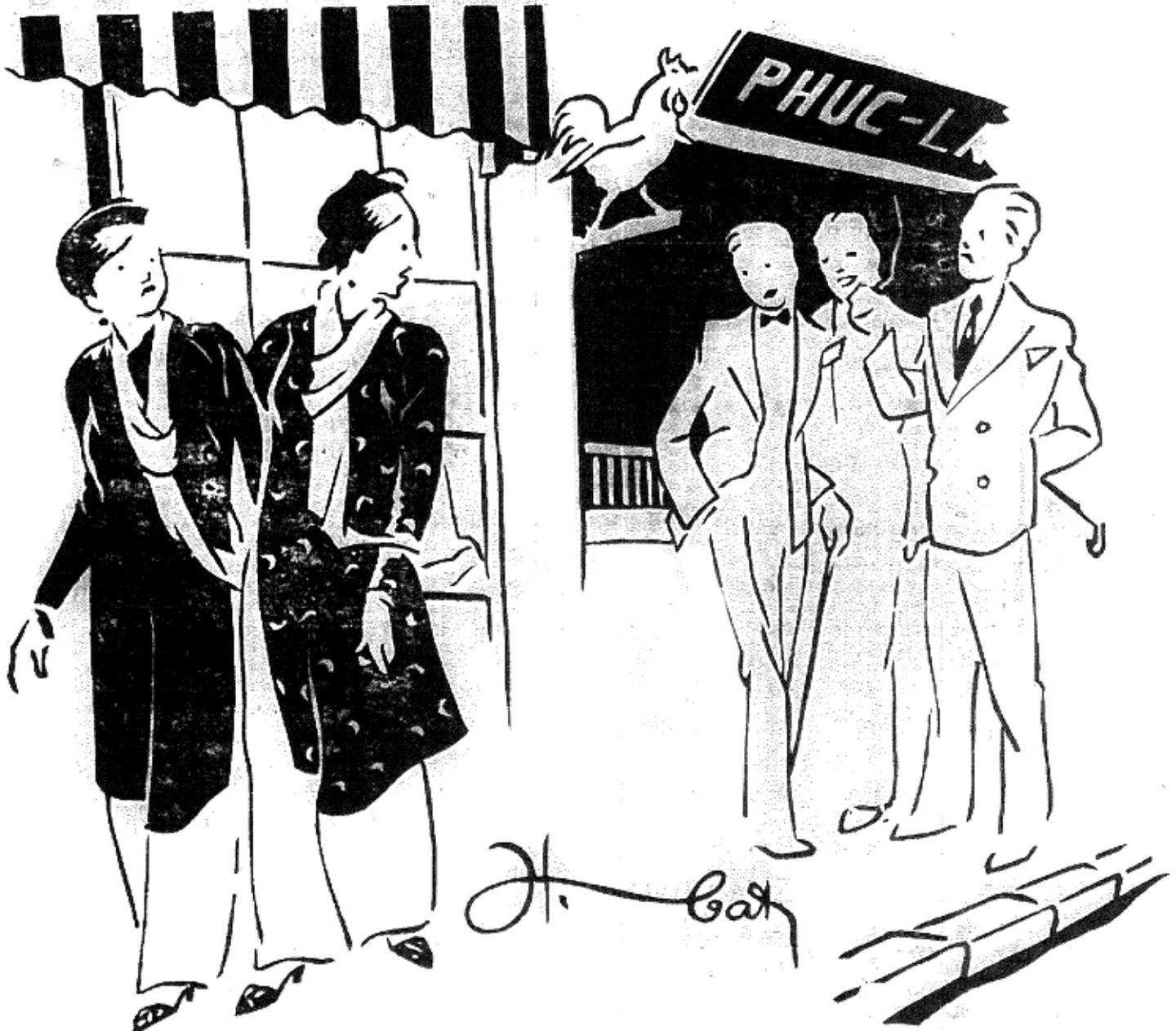
Chồng - Lại chèo cái lương chứ gì!

- Không, tưởng kia mà, lại tưởng cái lương, bán cò, bán kim, bi-kịch pha hài kịch.

- Vậy vở gì?

- Triệu-Tử-Long đoạt Á-Đầu.

QUẦN ĐỆ TỬ



-- Làm sao mà hai « Toa » đờ người ra thế. Hay thấy bóng đôi gà mái tơ kia đã mê tít đi rồi.

-- Đờ nhê! chúng nó lại lừa chị em mình lại. Rể nó tưởng chúng mình không hiểu chữ « Mê-tít » hẳn

Thực hay hư

Đồn rằng : Có một nhà thợ phủ xuất thân, công danh gặp bước mới đây vác chúi phẩm hàm, à quên «huyền hàm» về làng chanh chân mạnh bài. Phải, Hương đảng là tiểu triều đình.

Đồn rằng : Trong làng viên « quan mua » ấy lại có một quan viên khác chỉ có chương-mỹ bội tinh (croix de mérite) cùng quan chanh ngời chiếu giọc. . Danh giá gồm ! Có cạch chanh mới có tiến bộ ! . .

Đồn rằng : Mấy chú thầy dùi với vài anh kỳ nát thấy thái độ hai người kia muốn làm « chủ tế » nhưng tiền không mất, đã « nhưng » ngôi chiếu giọc cho một người xã bán nhiều mua. kẻ sắc hai bác hiệu danh kia đem nhau đi kiện. Vô phúc dáo tọng đình...

Đồn rằng : Quan Thượng thấy quan huyện tại gia kia tiền không muốn mất mà lại chực ngất nghều ngồi chốc ả trên bèn viên

một đạo nghị-dịnh, cho ông có chương-mỹ bội tinh được dữ nghị tiên chỉ . . Ai được ai thua, khôn ngoan đến cửa qua mới biết .

Đồn rằng : Từ ngày lệnh trên bao xuống, quan huyện tôi ả không ngon ngủ không yên, định chuyển này mã: mấy cũng chanh cho được.

Thua giới một vạn không bằng thua bạn một ly !

Đồn rằng : Muốn có mới tiền đủ dùng, nhà tư bản chưa cần phải lấy vào tư quỹ, chỉ tăng tiền thuê nhà lấy một phần trả n cũng thừa vô số. . . Rõ thật cháu bỏ húc nhau ruồi muỗi chết. . .

Đồn rằng : Quan nghĩ đi nghĩ lại thế nào lại định việc chạy chọt này, định làm vài việc từ thiện cỡ con rôi xin chính-phủ ra ơn cho cái mền dầy nào to hơn croix de mérite, lúc bấy giờ sẽ đủ tư cách mà đối phó với dả làng Cao thượng gồm !

NGHỊCH NHỊ

MỘT TÂM GƯƠNG TỐT CHO BỌN QUÂN THOA

lin

Ông Tú Xương, một nhà tài hào trừ danh cả kim thời đại, quá khen vợ, bực mình mà viết ra mấy câu sau này :

« Cha mẹ thôi đời nhiều đũa bạc,
« Có chồng hờ hững cũng như không. »

Hai câu này chẳng qua là ông cãi vì qua kua vợ mà bướng lơi khôn bỉ tuối bạc bẽo người đời, cho rằng trong đời có nhiều kẻ đối với chồng coi tiền nặng hơn tình. . . .

« Còn tiền, còn bạc, còn vợ, còn chồng,

« Hết tiền, hết bạc, ông tơ hồng hết xe ».

Nhưng ở đời, người nà n bấy đứng cửa vạ loại, có kẻ bạc bẽo lấy có người trung trinh, có người vợ trạ, chồng chung, tất có

Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn

(LÀ CUỐN 2A ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TỪNG THỦ ») Mục lục (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

1. Chế các thứ xà phòng trắng ; trắng, để giặt để rửa.
2. Chế xà phòng thơm, để rửa mặt, rửa tay, giặt, nước
3. Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
4. Chế si dạt dành da đen thường dùng để dành giày.
5. Chế kem đánh các thứ da màu, như giày vàng và các gia.
6. Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng.
7. Chế thuốc nhuộm tự nhiên xấp bạc.
8. Chế thuốc đánh rửa và pha kem, nước.
9. Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc mài.
10. Chế thuốc đánh các loại đồ vật : đồ vật mài, đồ vật sạch, và các
11. Chế phấn thơm bôi mặt.
12. Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khô, để chữa bệnh người da
13. Chế sáp bôi mặt. 14. Nghề chế sáp bóng.
15. Chế các sản phẩm dùng trong nghề nhuộm : hoa, xà phòng, nước gội essence.
16. Chế các nước hoa.
17. Làm trẻ ướp hoa như : hoa sen, nhài, sài, thủy tiên, ngân và hoa các.
18. Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp.
19. Chế si dành đồ gỗ, da, đồ... (bằng các loại thuốc dùng nước là thủy tinh
20. Chế các loại bột, sữa bột, sữa bột, sữa bột, bột... essence)
21. Chế diêm có phụ các bài hợp kim dành lửa.
22. Chế các thứ ốc, ai què lên gỗ, lên đá, lên kim khí... (Vernikolun)

23. Chế các thứ mặt tích thuốc gần.
24. Nghề chế mực đen.
25. Chế các thứ mực có màu, và mực trắng, mực bạc.
26. Chế các thứ mực bột, mực bánh.
27. Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sứ, kim.
28. Chế mực thư hương, nước và hương động, bánh.
29. Chế mực in hoa, bản.
30. Chế các thứ mực in lụa (thực tế, dùng giấy, máy ép, áp tay
31. Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu
32. Đánh kim khí để máy nhuộm sơn.
33. Máy in kim khí dùng điện.
34. Máy in kim khí dùng điện.
35. Máy in kim khí dùng điện.
36. Máy in kim khí dùng điện.
37. Máy in kim khí dùng điện.
38. Máy in kim khí dùng điện.
39. Máy in kim khí dùng điện.
40. Máy in kim khí dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nó rõ ràng từ làm, những điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và lợi dụng để cho biết

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất dễ có tự để tra cứu

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY ĐÓNG TRANG GIÁ BÀN 2p00 ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45
Mua buôn mua lẻ theo và mandat để cho nhà xuất bản như sau này :

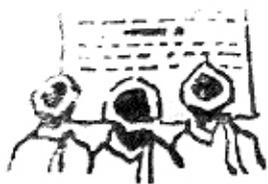
«NHẬT-NAM-THU-QUẢN-DỰ-TRC-PHONG-LO-HANG-BONG-HANOI»

những bác hiền thế đức phụ, trên đất Á dưới giời Âu, người trung hân tướng không phải là hiểm vậy.

Hartwech nguyên giáo học ở Paris, gặp hồi Âu-Chiến, phải gác bút nghiên theo việc binh đao. Năm 1915 bị đạn bắn trúng vào phổi nhưng không chết, từ đấy vẫn ho luôn thường thường tháng nào cũng có một lần nổi cơn ho kịch liệt, vạn tử nhất sinh. Các lương y đều muốn ra tay cứu chữa nhưng đều chịu bó tay, thế mà lần nữa đến ngày nay đã mười bảy năm giờ, mà nhà giáo vẫn còn sống. Nói cho phải, được như thế là nhờ người vợ giáo sư nhiều lắm. Bà này ăn ở với chồng trong thế gian ít có

Không hề bao giờ giám trái ý phu quân. Từ miếng ăn thức uống cho chí việc nhà, một mình bà lo liệu cả. Hiện nay ông bà đã được một người con gái mười tám tuổi và mới đây chính phủ Pháp tặng cho giáo sư Hartwech bậc đầu bô nhĩ.

HUNG BANG



VĂN ĐÀN

MỪNG BẢO PHONG-HÓA

Một mừng Phong-Hóa mới ra,
Giữ nền Giáo-hóa giống nhà Lạc-Long
Bốn nghìn năm với non sông,
Tiếng thơm lừng cõi Á-đông còn truyền.

Chữ rằng : âm thủy tư nguyên (1).

II

Hai mừng Phong-Hóa gây nên,
Khuyên già nũ trẻ kẻ hèn
người sang.

Gái giai giữ đạo cương-thường,
Theo gương tiết-thảo, hợp đường
vân-minh,

Chữ rằng : lời động phong hàn (2).

III

Ba mừng Phong-Hóa nên danh,
Về vang tên bảo lưu-hành giới
Nam,

Mong cho hết thời gian tham,
Nghìn năm còn mãi để làm gương
chung.

Chữ rằng : Quân-tử đức phong (3)

NGHĨA : (1) Công nữ phải nhớ đến nguồn.
(2) Cái thời mới tới khiến cho người ta theo, như là sớm động sẽ có gió theo.
(3) Đức tốt của người Quân-tử như gió không đâu là không đến.

Thơ

Con thuyền Phong-hóa lúc xa khơi,
Bỏ mặt mệnh mỏng nước lộn
giời.

Luân-lý muốn theo dòng nước cuốn.

Cương thường giữ lại nếp nhà trời,

Mặc thầy sóng gió, quay chèo lái,
Đã sẵn buồm neo, chớ nghỉ ngơi.
Đừng đình buồm thuyền kẻ bến
Từ (4)

Nghìn thu còn để tiếng thơm lời.
NAM THÀNH TÙNG VIÊN



ĐÊM KHÔNG NGỦ

Đêm sao thức mãi thế này a,
Kìa trống cầm canh đã điểm ba,
Khắc khoải bên vườn con quốc
giục.

Le-lê sau mái lư gà la,
Ngoài cây im vút cơn dòng thời,
Bên cửa lờ mờ, bóng nguyệt qua,
Tiếng muỗi vo ve đầu trước mặt,
Cảnh càng nư vẽ mối sầu ta
NHUỆ-THỦY.

Hải-dương.

(4) Bến Từ là sông Từ thuộc về nước Lào là một nước lễ nghĩa quê đực Không-Từ.

N. D. TÙNG-VIÊN

Về mục Văn Đàn ở số báo thứ 4 ra ngày 7 juillet có mấy chỗ thơ sắp nhầm vậy xin cải chính:

1°) Bài Thăm cảnh hồ gươm

In nhầm là : Gươm báu chim tăm sen ủ rữ.
Rũa thiêng lặn bóng cảnh âu sâu.
Rũa lặn gươm chim ai có biết?

Xin đọc là : Gươm báu chim tăm sen ủ rữ.
Rũa thiêng lặn bóng cảnh âu sâu.
Rũa lặn gươm chim ai có biết?

2°) Bài Tình là giấy oan

In nhầm là : Ngồi sự nhớ bến công năm nọ.
Hồng tâm thanh nhỡ quý vô song.

Xin đọc là : Ngồi sự nhớ bến sông năm nọ
Hồng tâm thanh nhỡ quý vô công

3°) Bài Đêm hè xem sách

In nhầm là : Nét son Khổng-Mạnh muốn
năm chưa nhòa.
Những như gọi khách thư phương.

Xin đọc là : Nét son Khổng-Mạnh muốn
năm chưa nhòa.
Những như gọi khách thư hương.

TẶNG MỘT NGƯỜI QUEN BIẾT

Mưỡu

Ngán thay Phong-Hóa suy đồi,
Con thuyền đạo đức sóng vùi
lành đénb.
Đã chung một kiếp phù sinh,
Cuag nhau ta nặng mối tình
tương lién.

Nói

Quát mục thí khan tam nhất biệt,
Chữ thừc thời tuấn kiệt há
nhường ai ?
Xót giống nòi dương buổi bán
khai,
Tình quốc thổ châu rơi háng lã
chã.
Dư bất đắc dĩ dã, dư khởi biểu
hiện tại.
Gánh cương thường nặng chũu
cả hai vai,
Nền Phong-Hóa đợi chờ ai chãn-
chính ?
Non nước vang lừng chuông
cảnh tỉnh,
Tơ dằng hãn-đỉnh xiết công lao,
Nam nhi áo tử thj hào l...

NGÔNG

Ngông đến ông kia mới thực
ngông !
Choàng loè bộ diện rõ ra ông.
Nghênh ngang xe ngựa phò màu
mỡ.
Sặc sỡ áo quần tốt mã lông,
Hội đến vãn chương thường dễ
- mít.
Xem chúng quốc ngữ mới hơi
thông.
Khéo thay đơ dáng chàng công
tử,
Thế cũng con tiên, cũng cháu
rồng.

NGÔ-ĐÌNH-CHIÊN.

VĂN DỊCH

La jeune veuve

La perte d'un époux ne va pas
sans soupirs :
On fait beaucoup de bruit, et puis
on se console :
Sur les ailes du Temps la tristesse
s'envole ;
Le temps ramène les plaisirs

Entre la veuve d'une année
Et la veuve d'une journée
La différence est grande : on ne
croirait jamais.
Que ce fût la même personne :
L'une fait fuir les gens, et l'au-
tre a mille attrait
Aux soupirs vrais ou faux celle-
là s'abandonne.
C'est toujours même note et pa-
reil entretien
On dit qu'on est inconsolable :
On le dit, mais il n'en est rien.

Comme on verra par cette fable
On plutôt par la vérité.
L'époux d'une jeune beauté,
Parlait pour l'autre monde. A
ses côtés sa femme.
Lui criait : « Attends-moi, je te
suis, et mon âme
Aussi bien que la tienne, est
prête à s'envoler.

Le mari fait seul le voyage
La belle avait un père, homme
prudent et sage.
Il laissa le torrent couler,
A la fin, pour la consoler :
- Ma fille, lui dit-il, c'est trop ver-
ser de larmes ;
Qu'a besoin le défunt que vous
noyiez vos charmes ?

Thiếu phụ góa chồng

Chết chồng ai chẳng ngậm ngùi,
Khóc than kẻ lẻ cho người nổi sầu
Nhưng mà chẳng được bao lâu
Ngày qua tháng lại vết đau đã
nan.
Cuộc vui theo với thời gian,
Nào ai vẫn thờ dai than mãi ma..
Một người công chét đêm qua,
Với người ở góa đã già một năm.
Cũng trong cảnh ngộ àn thâm,
Mà tình chẳng được một phần
giống nhau.
Kể thì mặt ú may chầu,
Kể thì vui về . . . biết đau lòng
người !
Ni non như chân cảnh đời,
Chúng tôi vẫn bấy nhiều nhời
mà thôi
« Mối sầu rặng rặc bao người !
Thực rá lòng ở như nhời được
dâu !

Không tin xem truyền kể sau,
Bản cho ra lẽ, gian đau vẽ với.
Một nàng nhan sắc dễ coi,
Chồng vừa bất hạnh xa chơi
non Bồng.
Khóc than bên cạnh thầy chồng.

Chàng ơi ! đợi thiệp, thiệp không
vui gì.
Cũng chàng đã nặng lời thề,
Hồn em xin quyết bay đi theo
chàng !
Sốt tình tử biệt thêm thương,
Khôn ngoan họa có thông đường
khuyến con.
Mặc con giống lệ chửa chau,
Liệu chiều ông mới mơ man
cho dân.

« Coa ơi ! sao nữ hoài than,
Hạt châu tìm tả thối khấn đêm
ngày



Puisqu'il est des vivants re songez plus aux morts.
Je ne dis pas que tout à l'heure

Une condition meilleure.
Change en des roces ces traspports.

Mais après un certain souffrez qu'on vous propose.

Un époux beau, bien fait, jeune et tout autre chose.

-Que le défunt. Ah ! dit-elle aussitôt.

Un cloître est l'époux qu'il me faut.

Le père lui laissa digérer sa disgrâce.

Un mois de la sor e se passe :

L'autre mois, on l'emploie à changer tous les jours.

Quelque chose à l'habit, au linge, à la coiffure.

Le deuil enfin sert de parure.
En attendant d'autres atours.

Toute la bande des amours.
Revient au colombier ; les jeux, les ris, la danse.

Ont aussi leur tour à la fin.
On se plonge soir et matin.

Dans la fontaine de Jouvence

Le père ne craint plus ce défunt tant chéri.

Mais comme il ne parlait de rien à notre belle.

- Ou donc est le jeune mari,
Que vous m'aviez promis ? dit-elle.

(Fables de la Fontaine).

Chồng con đã khuất từ rày.

Đời còn lắm kẻ tài hay hơn người.

Tội chi than vãn rậm nhời,
Đoạn tang rồi sẽ tìm nơi gieo cầu.

Giai thanh gặp ghé thiếu đầu.

Hắn rồi đẹp nghĩa Trần-châu ngại gì !

Nàng rằng : «Nhắc đến làm chi,

Lòng con đã quyết thôi đi lấy chồng.

Sự đời đã tắt lửa lòng.

Nương mình cửa Phật, nầu sồng cũng cam.

Biết tình chưa tiện hảo bạn.

Chờ người con thăm, xẽ hàn về sau.

Thời giờ thắm thoát càng mau.

Nỗi lòng nàng vẫn âu sầu xót xa

Lần hồi tháng tròn ngày qua.
Tìm đường nàng mấy lần đã làm khuấy.

Còn tang khăn áo đã thay
Điểm trang, trái truyết như ngày không tang.

Tình xưa nàng lại mơ màng,
Rập riu yến tiệc sần sang thắm ngày.

Khi cười cợt lúc tỉnh say,
Rất mình lại nghĩ những ngày về sau.

Ước sao có nước nhuộm màu
Tâm chơ «nhân sắc» dài lâu với đời.

Thấy con lòng đã nguôi nguôi.
Chẳng còn tưởng nhớ đến người năm xưa.

Lắng lờ, ông vẫn làm ngơ,
Đánh liêu, nàng mới thừa cơ liệu nhời

- Đầu ? chàng niên thiếu là ai,
Mà cha trước hứa là nơi gieo cầu

TẦN LANG B X D.
lược dịch

ĐÁNH THỨC CON GIẤY HỌC

Con ơi ! giờ đã giàng đồng,
Con mau giờ dậy ra công học hành.

Dùi mài kinh sử năm canh,
Làm giai cổ tri đua tranh với đời.

Một mai phúc tổ ơn giời,
Khuyên con giữ lấy mấy lời sắt son.

Giấy di con, giấy di con.
Thần con sau để nước non mong nhờ.

PHONG RAO

Chưa hề giờ nắng trang trang
Thần em lặn lội mò hang giữa đồng.

Hang cua, hang cây, hang công,
Mong sao canh ngọt cho chông em soi.

THANH XUYEN
Haiduong

HÁT GIẢM ĐỒ

I

Kéo ca kéo kẹt chèo đua,
Tay chèo tay lưới cũng thừa ăn chơi.

Thời thời cũng thể yên đời,
Con hơn những kẻ học loài ngựa trâu.

II

Hỡi cô quần trắng áo lam,
Đường ngói rẽ lạch, quần san mũi hồng.

Hỡi cô, cô chửa có chông,
Mà sao nay đã con bằng con mang?

Nhuệ Thủy



TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THỂ GIỚI

HANOI

Kiến nhau / Kháy nhau ! ! !

Theo như P. N. T. Đ thì ông chủ báo Le Colon Français vừa mới đạt giấy mời các bạn đồng nghiệp Tây Nam ở xứ Bắc lập thành báo quán liên hiệp-đoàn để bình vực quyền lợi cho báo giới. Tin ấy vừa ra thì lại được tin Nam ký cho hay rằng ông Nguyễn Đức-Nhuận, chủ nhiệm Phụ-Nữ Tân-Văn vừa rồi mới nhờ trạng sư Trịnh Đình-Thảo kiện báo Sài-Thành và báo Trung Lập vì hai tờ báo ấy đã cực lực công kích ông Nhuận, đồ diệt cho lương một mớ tiền 10 trong việc báo Phụ-Nữ Tân Văn tổ chức một cuộc chợ phiên giúp hội Dục-Anb và dân bị bão Trung-Kỳ. Còn như ngoài Bắc ta, sau cuộc chợ phiên vừa rồi đã thấy Thực-Nghiệp Dân-Báo nói kháy Tân-Thiếu Niên, không biết rồi ra hai cơ quan ngôn luận này có khỏi đũa nhau ra tung đình không ?



THỂ-THAO TRONG TUẦN LỄ

ANH EM CẦU TƯỚNG VỚI ĐỒNG BÀO BỊ NẠN CƠ HÀN

Đàng kia anh em cầu-tướng, tập luyện riêng gì lấy ích, cho thân, lại còn nghĩ đến mấy vạn cái dạ dày của đồng bào phía nam Trung-kỳ đang không cơm, mấy vạn cái tấm thân sà, da vang không áo ! Hà hau lấy tiền giúp đồng bào cái lúc cần « cơm áo » này ! Khen anh em hào-hip ! Hôm chủ nhật vừa rồi, Olympique Haiphonnais đối với Auto Hall ở bãi Maignan. Tuy

trời nắng mà bà con đi xem rất đông. Auto Hall thắng Olympique 2 à 1. Tiền thu được 198p.00 mà tiêu cũng quá trăm rưởi. nếu bản chí tình không sai thì cái số tiền về đến dân đói còn linh hồn chực ! Vì tiền thuê rạp, tiền ô-tô, tiền nước chanh giải lao nên đồng hào mới được ít thế ! Quả phúc đang về sắp tròn chẳng biết cầu-tướng hai hội chơi giữ thế nào, sau sinh ra loạn đả. Nào gạch ném, nào thất lung gia quăng, vì thể-thao là việc nghĩa « mà có ông chày máu cầm, có ông võ đầu, brou chán, ôi ! thể-thao nước nhà đâu có thế, một trò cười cho con mắt người ngoài... Biêng, cầu-tướng Auto-Hall và Táo Olympique bị phạt một tháng và ba tháng không được chơi.

Hội Lạc-Long thể-thao họp đại Hội-Đông. - Ngày 10 Juillet vừa rồi hội Lạc-Long đã bầu ban trị-sự mới năm 1932-1933.

Hội trưởng : Bùi-đình Tinh tri huyện Tư-pháp phủ Hoài-Đức.

Phó hội : Từ-Sơn giáo học 41 rue Tiên Tsin.

Thư ký : Trần-huy-Cơ đốc học trường Đỗ-hữu-Vi

Thủ quỹ : Nguyễn-ngọc-Dục 7 rue Forgeron.

Kiểm sát : Đặng-vũ-Quy giáo học, 22 Ngõ-Trạm.

Thủ quản : Nguyễn-nhân-Tích giáo sư Ecole Normale.

HẢI DƯƠNG

Kính môn một liều thuốc tiên. - Kim đồng chỉ tam giờ kém mười lăm bác K. qua nhà thương phủ Kinh Môn thối nhiên bị cơn đau bụng rữ rội. Cố chết chạy vào bệnh viện cầu cứu một cô đỡ ra quát mắng om thòm.

- Thằng này, mày kêu gì.

- thưa cô tôi đau bụng, xin cô phát thuốc cho.

- Chưa đến giờ, cút ra ngoài kia, tao còn có khách.

Bác K. trước cái thái độ của bà « đốc » phủ Kinh, lủi thủi đi ra tức dầy ruột rồi tự nhiên cơn đau bụng biến đi đâu.....

Mấy giòng trên là tóm tắt một tin của báo N. C. T.

Ký giả xin có lời an ủi ông K. và xin nói để ông biết rằng mấy câu quát mắng của cô « đốc » đã khiến cho ông khỏi đau bụng thì cái cách đối đãi ấy chưa chắc đã là « thỏ bĩ » mà có lẽ lại là một vị « thuốc tiên » trong hạt ông từ nay ai mắc bệnh gì, tưởng ông cũng nên khuyên tìm cho được đồ đệ mấy mươi đời cụ « biêng thuốc » ấy mà cầu cứu. Còn như đối với cô « Lương y » nọ, ký-giả tưởng nên nhắc cô rằng vị thuốc mà cô kê cho ông K. tuy là thần hiệu thực, nhưng nó quả là một môn thuốc « ngoại khoa » cô cũng nên tùy bệnh tùy người mà ban bố.

NAM-KỲ

Chùm đồ bác lại bị ra tòa. Theo như tin báo Le Phare thì thầy Sáu Ngo tức P. Daron mới đây lại phải đi ra tòa, vì các nhà chuyên trách khám nhà chum cơ bạc, có bắt được nhiều tờ cáo bạch dấu trong cái chĩnh : những truyền đơn ấy, mới đây chùm « đen đỏ » đã « hạ lệnh » cho đồ đệ đem dán trước cửa tòa án để tố cáo những người cũng kiếm ăn về việc gá «chừa mà hấn cho là có hại cho tư quỹ của mình... Trâu buộc ghét trâu ăn... Không biết những chùm « thuốc lậu » và « si đạ » có biểu đồng tình cùng chùm cơ bạc không ?

TIN VĂN NAM

Chị dâu em chồng. - Phố Biah Chính có một bà già năm nay 60 tuổi, bà có một người con gái tên Trương Trinh xuân xanh hai mươi tuổi, đi làm công cho một xưởng dệt lụa gần rơm lâu ngày cũng bết. Trương-Trinh thành ra cùng ông chủ nhân có tình duyên. Sau chủ nhân nhờ mối đến hỏi việc thành, định đến tháng này làm lễ nghênh hôn. Bà lão sắm sửa đồ trang sức cùng quần áo coi tiền hơn 500p00

Không ngờ người con dâu lớn vẫn có ý ghét bỏ em chồng, hôm vừa rồi hồi 8 giờ sáng, nhân lúc bà cụ đang ngủ say, lên vào buồng cắn vào đùi bà lão, và đổ dầu vào đốt quần áo đổ cháy đi mà chốn biệt. Bà già đau đớn nghĩ lại giận con dâu. Bà toan quỳen sinh xong nhờ có người nhà coi giữ nên không xảy ra vụ án mạng. Việc này đã đem đến cửa công để bắt con dâu phụ, chưa biết xử ra sao.

SIAM

Từ nay gió thổi bên trời. - Sau một cuộc đảo chính rất êm đềm, đồng cung Baribatra, nguyên nội vụ thượng thư, bị bọn bắt hôm 21 Juin thì hôm 4 Juillet đã cùng dáp tàu sang Âu-Châu, bỏ cung điện từ nay lãnh đênh nơi hải ngoại.

Trên con đường lưu lạc, ngày 3 Juillet đã có ông hoàng Nakasavan cùng 12 người hoàng tộc bỏ nước ra đi. Khi xưa phòng gấm rả la...

PHÁP

Mời lên 4 tuổi, đã bết cửa cha. Mới rồi M. Moussel ở Bel Air Pháp cùng một đứa con gái tên là Jeanine, 4 tuổi, đi giao chơi ngoài vườn, không biết rủi thế nào mà ông MOUSSEI lại ngã

xuống giếng nước sâu đến hai thước, và từ bề trơn chuội không thể nào trèo lên mặt đất cho được. Bảy giờ mười phần ông MOUSSET đều các chết chìm cả mười, không ngờ Jeanine lại có chí khôn chạy điết lại chuồng gà, lấy một cái thang, đem lại thả xuống giếng, ông Moussel nhờ đó mà thoát khỏi nạn.

Jeanine mới có bốn tuổi mà đã cứu được cha như vậy, đủ biết con trẻ bên Âu Mỹ nó thông minh sớm là dường nào?

NHẬT

Cái nguy của nước Nhật. - Trong dom dóm, ngoài bó đuốc, người ngoài ai không bảo rằng nước Nhật là một nước hùng cường ở Viễn-Đông này thì làm gì lại phải qua những lúc quẩn bách như ngay nay, không những về phương diện chính trị mà đến phương diện kinh tế cũng chẳng ra gì: phần lớn nông dân đang nguy ngập trong vòng thế thảm, người có của, càng giàu thêm, số thất nghiệp càng ngày càng lắm, đã nghèo lại nghèo thêm, thẳng công làm cho thẳng ngay ấy, còn các nhà đại doanh nghiệp dịp này tha hồ mà bóp nặn...

I

NGA

Nhất cử lương tiện. - Muốn trừ cái hại « bắt thức tự » chính phủ mới hạ lệnh cho đặt ra chức « tổng đồng viên giáo dục ». Bao nhiêu người biết chữ đều sung làm giáo viên cả mà bọn lao động đều được thãm nhuận ơn giáo dục. Ý kiến rất hay nhưng không biết có hiệu quả gì không.

Ở xứ ta số người không biết chữ cũng nhiều, mà số người có bằng nợ bằng kia cũng không phải là hiếm. Hiện nay các ông cử, ông tu, xuất thân ở các trang càng ngày càng nhiều còn các nhà văn sỹ đang chịu đau đớn ê chề về

đối « năm cơ » chắc mong chính phủ thi hành cho việc « nhất cử lưỡng tiện » nói trên kia để ai bả chữ buôn văn qua cơn túng thiếu

BRÉSIL

Ngôn bút sắc hơn gươm. - Vì một câu chuyện văn chương mà hai nhà văn sỹ trước còn dùng hai cơ qua ngôn luật để hêu xấu nhau kịch liệt. Sau một cuộc bút chiến khá lâu - vì hai ông chủ báo muốn lợi dụng việc « chửi nhau bằng chữ để dất hàng » hai tờ báo kia biết là vô vị - phải chối từ không giám nhận bài của hai tiên-sinh gửi đến nữa, nên hai tiên-sinh muốn khỏi « tức nơi » thách nhau ra một nơi vắng người đấu kiếm, thế không đội giới chung. Kết quả một tiên-sinh hiện nay hồn đã xa chơi miền cực lạc. Cái thù văn chương đến thế thì...

NÊN CHÚ Ý

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thuốc cao này chủ phòng bị, cho đàn bà sau khi mới đẻ khỏi sanh các chứng nguy-hiểm, vì nó khử trừ huyết, sanh tân huyết rất thắm hiệu, và cũng ngự các khí phong hau thứ thấp, không cảm nhiễm được, người nào có uống nó, chẳng cần chi ăn cay uống đắng, sống hơn chi cả, mà cũng đỡ đa thãm thit, phàm đàn bà sau khi sanh sản, uống cao Bảo-Sản của bà chánh Ngự-y, Mai-xuân-Lang làm cho Hoàng-Hậu uống, mà ông Đặng-Nghi, chủ nhà thuốc Vệ-Sanh-Đường đã làm đều thấy hiệu-nghiệm. Cách dùng chỉ rõ trong toa. *Giá mỗi chai 2\$*

Có bán tại:

MINH - GIANG - THO - QUÁN
DUỘC - PHÒNG

Lê-tất-Giang chủ nhơn

2, Rue de Đông Khánh

SIAM-THIỆT (ANNAM)

MỘT BUỔI DIỄN KỊCH LÀM PHÚC

Tối thứ bảy 9 Juillet 1932 đã diễn tại nhà hát này Hanoi tấn há: cải lương Nam kỳ « Tũi cho hoa ». do một ban tài-tử sắm trò đề lấy tiền dúp nạn dân miền nam Trung Kỳ. Một việc nghĩa đáng khen !

CỐT TRUYỆN :

Tấn há tả một cô con gái tại Thổ tên là Hương Sơn yêu một chủ lính « bèn đồn » là Thanh-Lâm. Đường tình vẫn lắm chông gai nên duyên dâm thắm của hai người bị quan ba thầy thuốc là Bạch-Ô phá hoại. Thấy Thanh-Lâm phải ra chốn « vào sinh ra tử », Hương Sơn một gái chung tình tránh sao cho khỏi châu rơi ruột đứt. Nhà thông là Văn-Quân thấy con tình nặng cũng chiêu lòng cùng con sung vào đội Hồng-Thập-Tự để cho con được gặp gỡ người yêu. Hoạn trường theo mãi con người vô duyên, trong chốn muôn-quân nghìn ngựa, Hương-sơn lại gặp Bạch-Ô. Lửa lòng chưa tắt, kẻ hiểu sắc lại thi hành mưu sâu kẻ hiểm trước hăm Văn-Quân vào vòng tội lè, sau hồng gờ ra để mua lòng người thực nữ. Nhưng Hương-Sơn đã rõ tâm địa kẻ vô lương nên đón đường cho một phát súng đưa hồn Bạch-Ô về âm cảnh. Rồi thì trên bãi sa-trường Hương-Sơn, cô nữ khán hô di tìm người bị thương cứu chữa mắt đã thấy vị hôn phu là Thanh-Lâm trúng đạn ngã ra. « Tũi cho hoa » xiết bao !

CÁC VAI TRÒ :

Vai Thanh-Lâm bộ điệu khá. Ăn nói đồng dục. Khi ra tay phò cứu người liều yếu, đảo thơ, lúc thắm sâu vì nổi chia tay đôi ngả

đã khéo tả được cái tình thần.

Vai Văn-Quân giọng khá nhưng phải cái bộ điệu « ông già » khi nệ quá.

Vai Hương Sơn có màu mè. Tuy lúc mới diễn phải cái tạt hay lắc đầu, nhưng sau dần dần về cuối đã bỏ được.

Ngoài ba vai chính này còn cả vai nào đáng kể cả.

QUANG CẢNH BUỔI HÁT :

Việc là việc nghĩa của các nhà có nhiệt tâm đề cứu giúp đồng bào miền nam Trung-Kỳ đương gặp lúc khốn cùng vì trận bão vô tình độc địa thế mà buổi hát chỉ có lơ thơ ít người xem. Thấy quang cảnh ấy mà chân ngán nổi lòng. Văn hay rằng đương lúc kinh tế khủng hoảng này mấy ai thừa tiền, song không thừa là không thừa với các cuộc mua vui khác của người ta bày ra để kiếm lợi riêng kia, chứ đối với việc nghĩa đề cứu đồng bào miền nam Trung-kỳ đương sống giờ, chết giờ vì trận bão vừa qua mà cũng không thừa được đến dăm hao một đồng để góp vào cho đồng bào đương lúc khốn khổ được miếng cơm ăn manh áo mặc thì cũng là lạ cho chớ !

Ồ ! đọc đến câu « thơ từ hồ bi » và câu « nhiều điều phải lấy giá gương » không khỏi búi ngái tác giả.

NHẤT CHI MAI



GUONG THE THAO

TẬP BƠI

Tập bơi. -- Cái môn thể-thao rẻ tiền, tức là môn thể-thao phổ thông thì thực ích cho nòi, cho giống. Cái lệ Tảo-hôn đã làm cho dân Việt-nam một số cần cỏi, đã nhỏ lại nhỏ tí, thì cách bồi bổ cho dân chúng gì bằng thể thao phổ thông. Hôm nay xin hầu truyện chur đọc giả về môn bơi lội. Mùa nực, nói đến « nước » thực là câu truyện hợp thời.

Đi qua những sông, ngòi, hồ, ao thấy người lớn, trẻ con họ bơi lội, vùng vẫy thung thăng ở dưới nước như đàn vịt thì cho là dễ mà thêm, nếu ngài chưa biết bơi. Vâng, bơi lội dễ, nào tôi giám cãi là không ? Ngài chỉ tập hai ba buổi là Ngài bơi được, nhưng thừa ngài, môn bơi lội cũng là môn mỹ thuật, người tây nói thế, bơi cũng phải có cách thức, lễ lối cũng như múa vờ, đá ban. Trong các cuộc vận động thì chỉ có bơi là có vẻ đẹp nhất. Một người biết bơi đang vùng vẫy như một con cá kình, khi hụp, khi nổi trên mặt nước xanh mà lau sóng gợn gợn cái lúc mặt trời sẽ bóng thì đẹp biết bao. Vây thì người ta bảo bơi lội là văn thơ của vận-dộng « la natation, poésie du mouvement », thực là không ngoa.

Quan huyện tư-pháp phủ Hoài-Đức Bùi-diệu-Tĩnh cũng là một nhà bơi lội có biệt tài như quan Phủ Quốc-Oai Cung-dinh-Vạn, Chính mất 1. 3 đã được mục-kích hai ông bạn này bơi sải ở trên giồng sông, nhanh chóng đẹp dễ vô cùng.

Chính bọn thuyền chái ở Vĩnh-Bảo đã bơi thi cùng quan Phủ Vạn. Bơi dài 4.000m. Lúc mới

đạp chân thì ra anh thiện nghệ giờ hết lực tưởng đại thắng thừa quaa pây mầu, vẫn thương cậm cụi nơi công đường lau việc. Dục tốc tất bất đạt, bơi đó 800m. anh em thuyền chài lử có bợ. Thế mà ông quan trẻ họ Cung cứ thúc hai cái vai mà đi đến đích.

Nhờ có bạn bảo lại gặp quaou thương Quách-Hàm, mặt sông Đà-Giang luẩn-giao nay đã biết bơi rồi đó. Tôi có nhớ mộ. hôm cùng quan án Đinh-công-Huy đi thuyền trên sông, ban đêm. Chẳng may đi được một kilô-mètre khỏi tỉnh lý thì thuyền nan vì lâu ngày ải vỡ toang một miếng, nước tràn vào, dầm. Ấy cái khoa bơi lội ten lợi ở các lúc nguy-hiêm ấy. Đêm hôm đèn đuốc không có, trên mặt nước Hắc-giang sóng vỗ. cái lúc dầm thuyền, nếu không biết bơi, tội xia hời, phải chăng Thủy cung lại thêm vai xuất dĩnh?

Đang hi-hoáy viết, ông Thanh hàng Trống vỗ vai bảo: Này bác T. G. người ta bảo rằng cho chuồn-chuồn cần rốn thì chóng biết bơi. Vậy cách bơi thế nào bác bảo?

Nhằm! họ danh lừa! Lúc còn nhỏ ông huyện Bùi-dinh-Tĩnh đã bị thổi rốn vì dề chuồn-chuồn cần! Thảo nào mấy hôm nay tôi cứ thấy bác nhằn Lân Khèo bắt giúp mấy cặp chuồn-chuồn.

Ông bạn hỏi cách thức bơi lội tôi nhai liền phúc đáp mà viết ra như này, mong ngài nào lão luyện, máy chỗ khuyết-diêm, nhuần sắc cho, tôi xin vạ cậm, cừu dẫu giám vác trống đến trước cửa ông Ủ mà gõ.

Cách tập bơi. -- Này ngài nên nhớ, dù bơi tập ở nơi vắng cũng nên bậu quần-áo tắm (mai)lot de

bain), áo quần liền nhau, chứ cái lối bác Xã, thẳng Cu, khóa thân tòng-ngồng thì thực khó coi. Người nước văn-minh cho là mọi rợ. hay « con vật ».

Tập bơi thì nên tìm nơi không có bùn lầy, dưới có sỏi thì tốt lắm, sâu độ 0m90 hay 1m20. Cừ bãi bề Đờ sora thì tốt nhất. Chính ông Đoàn mạch-Dzur chủ khách sạn An - hưng ngoài Đờ-sora, vụ hè năm nay có mở trường dạy bơi không lấy tiền. Cừ ai trọ ở đấy thì sẽ bảo không.

Lúc mới tập bơi thì hãy làm cho người nổi trên mặt nước đã. lạ lắm ngài ạ! nếu ngài không biết bơi thì lúc ngài mới xuống nước nó cứ chìm lìm. Lấy một cái ruột xe ô-tô, bơm cho thực căng như cái phao. Buộc vào ruột cao-xu một cái quai bằng thừng dề cậm, trên bờ đóng một cái cọc thực chắc, buộc một cái thừng dài vào cái quai thừng. Thế là ngài bơi. Ngài nằm lên cái lốp xe, úp mặt xuống, giỡn ra rồi đạp, như cái máy, ngài sẽ đi đi lại lại trên mặt nước. Nếu lúc mệt, hay sóng đánh ra ngoài.

thì đã có thừng rồi không sợ sóng đưa đi, (tắm bề mới thế).

Khi bơi thì thỉnh thoảng thở. Nếu bơi sấp thì ngồng đầu, há miệng dớp không khi rồi thở thán khi bằng mũi. Năng thở thì dương khí vào mau, thán khí ra thì việc tuần hoàn mới được sung túc mà đỡ mệt. Nếu cứ nín hơi thì thán nghẹn hoặc ngạt thì khốn. Khi biết bơi thì chớ dùng nhiều sức mà chóng mệt, như ra giữa giòong mà chuột rút hay oải sức thì nguy!

Bơi có nhiều cách: Bơi ngựa (nage sur le dos) bơi sải một chân một tay hay bơi lối Ấn-độ (nage indienne), bơi sải to (marinée), bơi vung (coupe), bơi ván (planche), bơi sấp (bresse).

Biết bơi thật là có một môn thể-thao hoàn toàn, bấp thịt nở nang da dẻ mềm mại. Biết bơi thực là môn bùa hộ mạng lúc sóng nước mà biết bơi lại tỏ cho biết rằng có quả cậm lúc cừu vớt đồng bào dưới nước xanh, trên giòong nước bạc. Tôi khuyên các ngài nên tập bơi đi.

NGUYỄN-TUẤN GIA O.

Không phải nói ngoa



Chỉ có Thanh-Hà Dược-Phòng mới là một nhà chuyên-môn chữa bệnh tình có thể tin cậy được. Thuốc ông chóng khỏi không mệt nhọc và không hại sinh dục. Có phòng riêng khám và chữa cả đàn ông, đàn bà. Còn nhiều thuốc chuyên môn khác.

(Cao đơn, Hoàn-lần)

Ai muốn hỏi han điều gì xin cứ viết thư đến

Thanh-Hà Dược-Phòng

55, Route de Hué - Hanoi

(TRÊN CHỢ HGM)

SỬ KÝ VÀ ĐỊA DƯ

Sự tiên bộ của nước Nhật Bản và cái nạn Nhân Mãn

Biế dung-hòa chậm-chước mới cũ dễ gây lấy một nền phong hóa hợp thời, biế liên-lạc đời thực nghiệp tối-tân với nền triết-học tối cổ ở Á-đông ta có lẽ chỉ một nước Nhật-Bản đã làm nổi.

Nước Nhật, một đảng thi ngày thêm tiêm nhiễm mãi tinh thần thái tây, một đảng thi vẫn tôn sùng Thần-đạo. Các đền đài và di tích của Thần-đạo hàng năm có tới mấy triệu tín đồ đến lễ bái. Thần-đạo không có kinh sách rõ ràng, mà chỉ là sự sùng bái tổ tiên. Theo Thần-đạo thì quốc gia là một đại gia đình, mà ông gia-trưởng tức hoàng đế là giồng giở; bà Mặt Trời.

Dung hợp Thần-đạo với chủ nghĩa thực nghiệp, ấy là nhiệm-vụ của thiếu-tiền Nhật-Bản. Tuy hai sự đó rất trái ngược nhau mà sự trái ngược đó là điều rất cần cho sự tiên bộ của nước Nhật.

Người Âu-châu vẫn lấy làm kinh ngạc về sự cải cách rất mau chóng của nước Nhật: Đương ở chế độ phong-kiến (régime féodal) mà vụt nhảy ngay sang chính thể đại nghị (parlementarisme) và chủ nghĩa thực nghiệp (industrialisme). Năm 1854 thủy-sư đô-đốc Perry mới biết nước Nhật là một nước đứng biệt lập riêng hẳn ra, và hãy còn theo một nền phong-tục tối cổ. Thế mà đến năm 1868 nghĩa là sau 14 năm, vua Minh-Trị mới 16 tuổi khi lên ngôi tuyên lời phát thệ trước mặt các vua chư hầu đã tình nguyện xin bỏ hết các đặc quyền. Nước Nhật bắt đầu theo ngay một chính-thể lập-biến, hết thảy việc nước đều đem bàn nơi nghị viện, chính

phủ cùng quốc dân hết lòng hợp tác đỡ giúp nước được cường thịnh, bỏ hết các tục hủ, giao thiệp với ngoại quốc, để học theo văn hóa của họ.

Bộ học mới thành lập được 59 năm mà ngày nay số con trai trong nước có tới 99,5 phần trăm và số con gái 99,3 phần trăm, trường Đại-học Nhật-Bản có tới 80.000 người. Năm 1838 số hàng xuất cảng chưa tới tám triệu bạc, mà năm 1930 đã lên tới nghìn triệu.

Ba mươi bảy năm về trước ở Nước Nhật không có một người đàn bà ra làm thầy thuốc và làm công chức gì, và mãi năm 1903 mới bỏ sắc lệnh năm 1629 cấm đàn bà theo nghề hát xướng. Thế mà ngày nay những bà y sĩ, dược-sĩ, giồng rãng, kỹ sư làm quan, viết báo, thực là nhan nhân không xiết kể. Hơn ba triệu thiếu nữ Nhật tự ra làm công gia việc nọ để nuôi thân. Trong số ba triệu ấy có tới 80 phần trăm không lấy chồng. Bọn trai trẻ nào có thiếu, song các bà Nhật không muốn mất sự tự-do của họ.

Hai phái tân cựu. — Hai phái tân cựu thường công-kích nhau một cách rất kịch-liệt mà lại có khi rất là trẻ con. Họ bàn luận rất nóng nản về vấn đề trai gái tân-thời « mogo » và « mogo » (nghĩa là trai gái vận quần áo ngắn theo lối Âu tây) trong khi họ uống rượu Sake sen với rượu Whisky cùng bia Đức-y-chi.

Ở Osaka sau một trận thảo-luận kịch-liệt, các thân hào thành phố ra lệnh đóng cửa hết các

tửu quán. Có khi họ trừng trị các cuộc vui tối tân một cách ngộ nghĩnh hơn nữa. Những phá viển bi mật của các hội quốc-gia liên minh lừa đến vấy bắt cái tửu quán. Vô phúc cho các cô tân-thời « mogo » khiêu vũ với người ngoại quốc! May ra mà chủ quán lanh trí khéo giần xếp truyền mới không ra to:

Trong một khách sạn to nhất ở thành Tokio, đương có cuộc khiêu vũ, dự tiệc trà năm giờ, bỗng thỉnh lình một bọn đeo mặt nạ nhảy sỏ vào tự xưng là bọn bảo tồn quốc tục. Người quản-lý khách sạn khôn khéo liền một mặt đánh điện thoại gọi cảnh sát, một mặt ra lệnh cho âm-nhạc cứ bái quốc-ca để có thì giờ mà chờ đợi cảnh-sát đến. Tô lòng tôn kính, những kẻ « phục thù » đứng khoanh tay im lặng nghe điệu quốc-ca, đến tận lúc cảnh sát đến tổng các ngài đi.

Nhưng ta đừng tưởng những hội-kin của phái quốc-gia bảo thủ, họ chỉ biểu tình soàng dấy thôi. Việt thượng-thư bộ tài chính Luoye, một nhà đại chính-khách Nhật-Bản, đã bị đảng viên của hội kín Seisanto (sinh sản đảng) ám sát. Hội Seisanto này là một chi phái mạnh nhất của hội nhiệt-tâm ái-quốc Kosnikai (Hắc Long Phái). Họ giết viên thượng thư là vì họ cho rằng thượng thư phản kháng chính sách dụng võ đối với Trung Hoa, và dám dự đoán sự thất-bại về kinh-tế của việc dụng võ đó. Viên thủ tướng Hamahushi cũng bị một đảng viên ái quốc giết.

Vấn đề nhân mãn. — Nhưng tuy có xảy ra sự chém giết ấy mặc lòng, Thái tây vẫn thắng. Học thuật và kỹ nghệ tiến bộ rất mau. Nhưng các vấn đề kinh tế ngày một khó giải quyết, vì dân số tăng tiến mau chóng lạ thường. Rồi đến không đủ đất mà ở. Một nhà bác học kể

truyện ngày xưa vì đông dân quá phải giết bớt trẻ con mới đẻ (mabiku : gian giảo, nghĩa là làm cho thừa bớt). Câu chuyện mabiku ngày nay chỉ còn là truyện hoang đường, song vấn đề nhân mãn không bao giờ lại khó giải quyết bằng ngày nay. Cứ một phút, ở nước Nhật lại thêm bốn người Nhật ra đời. Trong khoảng năm năm, từ 1925 đến 1930 dân số tăng lên 84.568.733. Trong số dân tăng ấy có 85 phần trăm, ở các thành phố. Khốn nhất là phần đông trong số dân ấy không đủ ăn. Thờ ăn lại đất đỏ, đất hơn cả ở Anh-cát-Lợi, làm các công việc có giá trị thì công nhật còn được ba yến, chứ các công việc thường thì chỉ có một yến (12 quan). Một người nhà quê Nhật-Bản trung bình ngày chỉ tiêu có 6 quan. Chỉ những nhà độ mười miệng ăn mới có thể ăn gạo, mà thừ gạo ấy lại là thừ gạo xấu bán chẳng ai mua.

Cách sinh nhai đã kham khổ lại mỗi năm sáu trăm chủ trại thất nghiệp đến nỗi phải di hành khất, 20 phần trăm ở các sườn đét sỏi đàn bà mắc bệnh ho lao. Ở Bỉ-Li-Phi trong một nghìn thước vuông có tới 400 dân cư thế mà so với nước Nhật còn kém xa, vì ở nước Nhật có tới 1.000 người. Nhưng kẻ đất thời chỉ có 15 phần trăm là cây cấy được mà thôi.

Về tháng chạp năm 1931, các nhật trình Hoa kỳ đăng rằng ở các làng về mạn sơn lâm Nhật-Bản lại thấy có cái tục mai nữ. Những cha mẹ nghèo khổ quá đem con gái bán cho các nhà trà điểm mà giá chỉ có từ 150 đến 400p.00.

Trong khi ấy thì phần lớn tài sản trong nước ở trong tay 6 họ : Mitsui, Mi'subishi, Sumitomo,

vân vân. Cái đời kinh tế toàn quốc là ở trong tay họ.

Họ dần dần đình một ngày một đồng, vì số người rung-lưu bị bại sản ngày một tăng.

Năm 1912, trong các trường Cao-Đẳng ở nước Nhật có 900 học sinh, năm 1928 lên tới 80.900. Năm 1923 thì 94 phần trăm học sinh còn được bỏ đi làm, nhưng năm 1929 thì chỉ một nửa số học sinh tốt nghiệp còn tìm được việc làm, mà công việc cũng chẳng lấy gì làm vinh hạnh. Còn phần đông các ông cống, ông nghè, ông kỹ sư phải đi bán đồng để độ nhật. Những hạng ấy để trở nên những tay tuyên truyền ý tưởng quá khích. Chính phủ đặt ra đủ các hình luật để phạt, song cũng khó lòng mà trừ khử nổi. Vì trong một nước mà ai ai cũng có học, thì giữ sao cho những ý tưởng quá khích khỏi lọt vào trong dân gian được.

Thực không thấy dân-tộc nào lại hiếu học bằng dân Nhật-Bản. Một anh kéo xe vừa đỗ xe xuống đã vội lôi ngay tờ nhật trình ở túi ra để đọc. Những người mò trai, trong khi ngồi nghỉ mười phút cũng đem báo ra đọc vài trang. Ở Nhật có tới 1200 tờ báo hàng ngày, mà có tờ in tới hơn triệu số, còn tuần báo thì có tới 2.800 tờ.

Tiến bộ ! tiến bộ !! Song chỉ tiến bộ về trí-thức và luân lý mà không tiến bộ về kinh-tế thì cũng không phải là một sự không nguy.



ĐOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

BẠN TÔI

Trong một gian buồng, bên chiếc khay gỗ ngang những tiêm, giao, kéo, móc... với ngọn đèn pha lê dương le lói tỏa chút ánh sáng giữa khoảng đêm trường bạn tôi nét mặt âu sầu vờ vờ dường như chán nản hết cả truyện đời.

Năm ngăm anh ta lần những viên sỏi trên mặt tàu, tôi không khỏi thương thầm con người trẻ tuổi, thông minh nhưng ấy, mà đã sớm mắc phải bả « phù-dung ».

Cổ lưu tôi ở lại, hết truyện gần, đến truyện xa, rồi cất cái giọng khàn khàn, tỏ ra muốn nói dằng cay, hối hận, anh Minh

Tám bắt đầu thuật qua bước đường dĩ-vãng, mà anh đã từng trải bấy lâu :

« Bác chưa rõ ! Năm ấy là năm 1921... Tôi còn nhớ như in vào óc. Hôm mừng ba tết, sau bữa cơm chiều, theo lệ thường, tôi ra đứng chơi ngoài cửa. Mưa xuân lấm lấm, dường xá vắng tanh, hàng phố nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài dường như đang sống trong một quãng đời tịch mịch. Ngọn đèn điện đứng sừng bên hè, cổ trống với gió mưa, chiếc tổ con đường lấm lội, thiu thẻo có một vài cái xe lùm lùm áo tơi, cánh gà, lủ-lủ đi,... lại còn bốn bề lặng lẽ, cảnh

và buồn tẻ ! ..

Đứng lặng hồi lâu, tôi phá chân, đã toàn quảy vào, thì sấm sấm ba chiếc xe, đến đỗ ngay trước cửa.

Chưa nhận ra ai, thì trên xe bước xuống, bạn Kim-Chi, mới thấy tôi đã ngật nghẹo cười :

- « Gớm ! nhà nbo có khác ! Ba ngày tết, chẳng chịu đi đâu, chỉ ru rú xó nhà, thật là đáng ghê ! »

Tôi chưa kịp giả nhời, anh Hưng Ngọc, chệnh choáng hơi men, đã ba hoa nói tiếp :

« Ấy, chúng tôi vừa đi chơi từ sáng, vào chùa Láng, về Ngọc-Sơn, sau quanh quần mãi, lại rủ nhau đi « đập trống ».

Biết anh ta tinh hay khoác-lác, ở sở thường tự phụ là tay chơi lão luyện, tôi bấm bụng cười. Thực ra các anh ấy đi bắt về, chửi giạo ấy, nói của đáng tội, chúng tôi nào ai đã biết « trống phách » là gì ! Cả đến anh giáo Thuật-Quang, người nhu-mi, đứng đắn, xuất ngày chỉ vô đầu, nặn óc, cổ ò găm lấy mấy vần thơ Đường-Luật, nghe thấy thế, cũng xen vào mấy tiếng cười.

Thấy các anh ấy đang lúc đắc chí, đắc chí rồi vừa mới được hưởng thú Bìch-Khang, tôi toàn lạnh lùng cự tuyệt, thì bạn Kim-Chi biết ý, đã vội cướp lời : « Minh tiền của đâu, mà chơi được như người. Chẳng qua nhà lúc tuổi xuân, lấy chôn ca trương tam uoi uoi kiện, trong năm anh em, mỗi tuần mới bắt một lần, hơn một tháng mới đến « tua » miên can gì mà ngại ! .. »

Câu truyện càng bông, anh nào cũng viện lẽ cuo ý kiến của mình là phải, con tôi, tôi cui đầu nguï ngợi ..

Cách ba hôm sau một cuộc thường xuân do các ông « bạn » trên kia « tổ chức ». Thực tôi

không quen rằng, tổ hôm do tôi đã chum chån năn ngu Đươg xem rõ mấy trang tiểu-thuyết, thì « các ông » ấy đến rủ đã hết sức từ chối, nhưng chối sao cho được, vì ai ai cũng nhao nhao muốn cho tôi có mặt, nên phải cùg đi.

Gió lạnh thấu xương, ngoài đường vắng ngắt, quần mình trong chiếc « ba đờ sây », cò kéo đến mang tai, người vẫn rét run lên cả n cặp. Trong lúc rudi rong tìm thú, tôi không có chút gì là đắc ý mà các bạn thì trò truyện huyền thuyên !

Thế giới tuy nhỏ, song những sự éo le ở đời rất lớn.

Lần phải cảnh này, chắc bác cho rằng, khởi thủy tại bạn rừ-rê cũng có, nhưng phần nhiều là mình không đủ nghị lực trống vơi con ma « tinh dục », đó thôi !

Tôi không muốn nhắc lại những cuộc truy hoan, những hồi say đắm làm gì, vì nó thường quá, nó thường như trăm nghìn truyện khác mà người ta thường nhắc đến hàng ngày. Duy tôi chỉ xin thú thật rằng, lần đó mới bước chân đến chốn « yên hoa » tâm thần tôi còn mơ màng rối loạn. Vì mới dời lên Hanoi, hãy còn bỡ ngỡ, lại nhân buổi mới lạ lòng tôi không ngờ rằng gần nơi đó hội, làm ăn sầm uất như thế, lại biết ra một cảnh « Đào-Nguyên ». Gặp buổi tái xuân, rạp riu x ngựa những khách làng chơi, ra vào tấp nập, khắp phố, nhà nào cũng tiêng đàn, xen tiếng trống, giọng hát lẫn câu cười khời thuốc mịt mù, hơi men, sặc sụa, ngoài đường mưa, mặc ai, trời liệc vẫn ngả nghiêng loi là. Xưa nay, trong chốn ăn chơi, lòng người dễ nhiễm phải thói hư, nết xấu, mà rồi nhỡ là nhời thâu-thành trên kia, lần

ngày đầu thế « sóng-sắc » trôi ra biển cả. Cũng tự ngày đó, tôi bắt đầu ngâm vào roc lâu. Sau khi canh đã hầu tàn, rượu vừa xong cuộc, muốn giã hơi men, các bạn thường khuyên hát chơi mấy điệu, lấy né rằng thuốc phiện có cái tình cách làm cho tinh táo tinh thần, và hôm sau đi làm, lại không ngủ gà, ngủ gật. Kéo vài hơi, có thấy công hiệu, nhưng tưởng đến cái hại nha phiện quanh mình, tôi không khỏi e sợ.

Trong mấy năm trời tôi cùng bè bạn say đắm biển tình. Các bạn tôi đã sớm biết tự-duyên chấp nối, hợp nãi phải tan, can gì cứ buộc mình vào, về sau khó gỡ, nên thấy cái tình cảnh ăn tiền núi lở, công nợ bô tha, đã biết lảng dần. Riêng tôi trước kia e sợ là thế, bây giờ lại quá quần hơn cả bạn hữu. Muốn chơi mà không có tiền chẳng lẽ ngồi thúc thủ, đành phải dám ra soay, soay đủ trăm phương nghìn kế, soay đến đánh liều bước vào sông bạc. Cứ thường tình, mới làm vào cuộc đồ đen, nếu anh nào cũng thua còn ai ham đánh, Khốn nỗi ! cơ bạc hay dãi mới rồi trong lúc chưa chán hy vọng, được ham ăn, không tiền, cứ vay cứ tiêu, cứ phung, cứ phá, « phất » một canh là đủ trang trải, ngại gì ! Ấy tâm lý các con bạc, ai cũng nghĩ thế. Lòng tham thường đánh đổ lòng suy xét, tôi không còn e ngại nỗi gì. Nao ngờ gặp phải anh ta, anh thua càng gỡ, chừa vào chừa bạc, tôi lo sợ pháp phông, có khi nằng thảng, chẳng được một xu. Rủ áo ra về, tiếc của sưng đau, lòng đau như cắt, tôi phải bán, lần-lần tìm thú á-p lên. Mấy lạ thay

phiện là có thể làm cho người ta được khuấy khỏa nỗi lòng. Tôi mắc nghiện !...

Nào ai niên thiếu, quả dấm không suy, trong khi sông bạc còn chơi, lâu hồng vẫn mở, tiệm bút, nhà sấm còn lắm, người đời mắc bả còn nhiều ! Người với người không nở hại nhau, nhưng vì chút lợi cón-con, đã ngấm giết bao nhiêu người khờ dại. Hồi tưởng đến cuộc thường xuân năm trước, đoái nhớ các bạn, tình cảnh tuy có hơn tôi nhưng anh nào anh ấy cũng còn điều đứng nên mỗi lần trịnh thấy xuân sang, tôi lại bật rùng mình lo nghĩ...»

Tiêm xong điều thuốc, kéo một hơi giải, tu ngậm nước trà, con mắt lim-dim nhìn theo làn khói bạn tôi con người trạc ba mươi, tuổi đầu chỉ vì trải qua nhiều nỗi cay đắng ở đời, trên trán răn reo, như in những vết thương đau đớn, thoát mới nhìn, ai cũng ngỡ như người đã ngót bốn mươi rồi vậy.

B. PHUYẾT-LÂM

Phong-Hóa nước nhà đâu có thể

Phong Hóa hệ hồ thượng-nhân, người là Phong-Hóa phải cau, hệ, ở người trên đã, thể mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin tấn kịch tình do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng há tiên mà bà vợ thì theo tôi vào thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu nay đời sấm họa tại đền Sappir Nhà Đổ, mai đời sấm rông kiền mới hiện CHÂN HƯNG. Chồng chẳng chiều được như ý. Nạn ông bạn có mấy từ quốc trái đem đến số 72 phố hàng Bạc bán được số tiền lời, sấm công, sấm họa tặng vợ bạn. Chỉ vì thể mà sẩy ra tấn kịch tình.

Trung nghĩa đủ điều

Đời Tuyên-Vương nhà Chu bên Tàu, trong nước gặp cơn rối loạn, lại nhân trong cung có người cung nữ, có mang đến hơn bốn năm mới sinh ra được một người con gái, Tuyên Hậu cho là một sự yêu quái đã sai vút bỏ đứa con gái ra sông, sau Tuyên-Vương tin hoặc về lời đồng dao bắt các quan sức đi các nơi tìm cho kỹ được đứa con gái ấy để trừ cho tuyệt tích nó đi. Sau có quan Thượng Đại-Phu là Đô-Ba lấy lời phải can giáo Tuyên-Vương, Tuyên-Vương cho là cố làm trái lệnh vua, sai đem Đô-Ba ra chém.

Bấy giờ có một người bạn thân của Đô-Ba là quan Hạ Đại-Phu Ta-Nho cũng là một tay trung trực trong triều, đã từng có tiếng Ta-Nho thấy Tuyên-Vương tin lời phũ-phĩm mà toan giết kẻ hiền thần liền sấn sổ chạy ra trước ban, can Tuyên-Vương rằng :

Tôi nghe ngày xưa vua Nghiêu bị nước lụt chín năm, vua Trang bị nắng to bảy năm mà cơ nghiệp nhà vua cũng không hại đến. Ấy trời ra tai còn không đủ sợ, huống chi người yêu quái, phỏng thấm vào đâu mà đã vội tin. Nay nếu nhà vua không sửa đổi lại chính-trị, thương yêu lấy nước, lấy dân, mà lại chăm chăm giết kẻ tôi hiền, tôi sợ rằng người nước phao đồn đến đám khuyến nhưng đều biết, thì chúng tất đem lòng khinh mạn mà quấy rối đến nơi. Vậy xin nhà vua xét lại !

Tuyên-Vương nghe vậy lại quát mắng Ta-Nho rằng : Người vì người bạn mà trái mệnh trẫm, tức là quý bạn mà khinh vua đó.

Ta-Nho tức giận mà kêu lên rằng : Vua phải mà ban trái thì

bỏ bạn theo vua, bạn phải mà vua trái thì nên bỏ vua mà theo bạn. Nay Đô-Ba không có tội đáng giết mà nhà vua sai giết, thì thiên hạ tất cho là bất minh, thế mà tôi đây lại không biết can vua để bênh Đô-Ba thì thiên hạ tất cũng cho tôi là bất nghĩa, bất trung. Vậy nhà vua định giết Đô-Ba, thì tôi đây cũng xin chết theo để khỏi mang tiếng 'hiện hạ đời sau mai mỉa.

Tuyên-Vương nghe vậy, vẫn không cho lời can gián vào đâu, cứ nhất định sai đem Đô-Ba ra chém. Ta-Nho can vua không được, biết rằng vận nước sắp suy, một mình cũng không sao can nổi, liền về nhà tự vẫn, để theo bạn hiền Nghiêm Ông là một nhà vịnh sư, có thơ khen rằng :

Người đầu trung nghĩa đủ
điều.
Rõ dương phải trái, quyết liều
tử sinh-

Anh em nâng chữ giao tình,
Mảnh gương chiếu khí rành rành
muôn năm.

THƠ KẾT LUẬN

Trung nghĩa như ông dễ mấy
người ?

Nửa vì bè bạn nửa vua tôi,
Tấm thân coi nhẹ, non sông
nặng

Chết có danh thơm để với đời.

Thảo-Thượng-Phong



TRẦN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân-sự tiểu thuyết (tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ BA

Một trang thiếu niên, mới ra đời chừng 20 tuổi, dẫu sao tính nết cũng còn thẳng thốt tự nhiên, cho nên dù có đau nổi biệt ly, cũng không mơ màng mấy nỗi! Kha-Lâm bước khỏi cổng nhà thờ Ba Lũ, tuy đường đất chưa xa, mà thần trí của chàng cũng đã ngang tàng xa khác. Một mình cầm cúi ra đi, cái hơi thở trong lồng ngực cùng đàn chim bay liệng trên cây cùng xướng họa: một mảnh tà dương, xa trông bát ngát, tia sáng xuyên cây, ánh vàng soi lá nhác trông như một thế giới hoàng kim: gió chiều hây hây, đưa mùi thơm phức ở rừng thông; đôi bên đường đi thỉnh thoảng có róng khe nước quanh co, lầu nấp với ngàn cây xanh biếc, trông rất hữu tình. Rừng xanh dương vắng, ngoài tiếng gió thổi ve kêu, không còn tiếng gì đưa đến. Đôi khi trong đám cây con, có một vài con hươu vẫn vờ lơ lửng, trông thấy có người lại vênh cổ nhìn theo tựa hồ cây có pháp luật quốc gia bảo hộ, không e ai động đến thân. Kịp khi Kha-Lâm vung gậy đi sẵn tới nơi, đàn hươu mới giật mình kinh hãi, tựa hồ cũng biết pháp luật còn xa, chỉ bằng tự chạy mà hoá lấy thân.

Hồi lâu, Kha-Lâm đi khỏi địa giới nhà thờ đã hơi xa xa, đến một quãng kia, thấy có một người mặc bộ áo nhà tu chẳng khác chi một bác thầy giông trong nhà Ba-Lũ. Người đó vừa đi vừa mặt mày nhăn nhó, thỉnh thoảng lại giơ nắm tay vờ đánh về phía trước mặt, rồi thỉnh thoảng

lại ngã khụy xuống đường, phá lớp ngóp gương mãi mới đứng lên đi được. Kha-Lâm đi gần tới nơi, nhìn kỹ bộ áo của người đó có vẻ rai rạc quá tầm, vật trước mặt sau đều quá lè-thê xuống đất, làm cho người kia thường thường vướng chân, bước đi như bộ khó khăn. Khi người kia trông thấy Kha-Lâm đi tới, liền gật gật Kha-Lâm mà hỏi:

- Bác ơi! Bác coi bộ áo tôi mặc đây, chắc có lẽ cầu traven trong nhà thờ Ba-Lũ, bác chưa từng hiểu bao giờ?

Kha-Lâm cố vẻ kinh ngạc đáp rằng:

- Bác nói lạ! Chính tôi sinh trưởng ở trong nhà thờ Ba-Lũ, bác tưởng còn việc gì mà tôi không biết.

- Nếu vậy, bác biết trong đó có một người cao to béo lớn, lúc đó tiếng to, hai tay cứng như miếng sắt, trông người nữ lớn, đó không?

Kha-Lâm nghĩ một lát rồi nói:

- Bác nói người đó chắc là anh Đức Han ở trong nhà thờ Ba-Lũ... Anh ta có điều gì vô lễ mà bác ra dáng giận dữ như vậy?

- Khốn nạn! Bác ơi! Anh ta lột mất bộ áo của tôi, rồi quẳng cho tôi bộ áo lưng thung này; bác trông tôi mặc đi sao được mà trông làm sao được! Tôi về nhà chắc là vợ tôi xỉ vả, cho là tôi đã đổi áo cho ai. Trời ơi! Sao mà ông trời lại bắt cho gặp người như thế!

Kha-Lâm cố nín cười mà hỏi lại rằng:

-- Đầu đuôi anh ta làm thế nào?

- Thưa bác, tôi đi qua đây, thấy anh ta đương ngồi ở chỗ này, tôi tưởng là một người nhà tu đương ngồi đọc kinh, tôi vội vàng cất mũ tỏ dáng cung kính đi qua. Chợt đầu người ấy gọi tôi lại mà hỏi: « Người biết trong nhà thờ ta mới nhận được ân-chiến của giáo-hoàng không? » Tôi đáp rằng chưa biết. Ông ta liền khẩn khoản bảo tôi: « Đức cha Ba-Nữ-Cách ở nhà thờ Ba-Lũ chỉ vì đạo hạnh rất cao, nên đức giáo-hoàng biết tiếng, xuống chỉ gia ân, truyền cho hết thầy mọi người, nếu ai có mặc bộ áo của nhà Ba-Lũ và tụng kinh được đủ bảy lần, thì liền hồn được lên thiên giới. » Tôi nghe nói, vội quy xuống đất kêu ông ta xin mượn bộ áo. Kỳ thủy ông ta từ chối không cho, sau tôi phải đưa ba đồng tiền vàng để biếu, ông ta mới nhận lời cho mượn. Nhưng khi ông ta cởi áo, ông ta lại bảo: « Bây giờ tôi cho bác mượn áo, tôi phải mặc áo lót mình nghe bác tụng kinh, như thế tất là chúa trời quở trách, vậy bác phải đưa áo ngoài của bác để cho tôi mặc. » Tôi nghe nói, đưa đôi áo cho ông ta. Ông ta lại dặn tôi phải giữ áo này cho cẩn thận rồi mặc áo của tôi, nghe tôi đọc kinh. Tôi quý đọc được hai lượt kinh thì ông ta gié căng đi thẳng. Tôi mặc cái áo này lưng tưng như con chuột chui vào trong túi, đứng lên đuổi theo ông ta thì

không sao theo kịp, đành chịu phép ngồi đây.

Kha-Lâm nghe tới đó, vội kiểm lời khuyên giải người.

- Thôi, bác đừng tức giận, vô ích ! Bác xem quanh đây, có quen ai có thể mượn được áo không ?

Quanh đây tôi cũng có người quen, cũng không xa mấy, nhưng mặc bộ áo này không thể đến nhà họ được. Và chẳng người vợ bạn tôi vốn tính lắm điều, họ thấy tôi ăn mặc thế này lại dõn-âm lên thì tôi sống làm sao được ? Ông ơi ! Nếu ông có lòng phúc đức, phiền ông đi đến chỗ kia mấy bước, mượn họ bạn tôi cho tôi cái áo thì tôi cảm tạ vô cùng.

Kha-Lâm gật đầu nhận lời. Người kia cảm tạ hơn hờ với trở lời cho Kha-Lâm đi và dặn rằng :

- Ông đến chỗ gốc cây kia có một nhà làm nghề đốt than ở đó, ông bảo mượn cái áo cho Bĩ-Đắc là thợ nhuộm vải ở Lợi-ninh-Đặng, như thế chắc là họ tin mà đưa ngay.

- Kha-Lâm nhận lời, đi đến nhà đó, gặp khi người công đi hái củi, có vợ ở nhà. Kha-Lâm nói với người vợ. Người vợ kia nghe nói, liền chạy vào cầm cái áo đem ra, vừa gặp vừa nói làm nhảm :

- Anh chàng Bĩ-Đắc, già phải tới là vợ anh ta, không khi nào để cho anh ta buồn cười đến thế, phải cho anh ta biết pháp luật của người đàn bà mới được.

Có lẽ anh ta người tốt mà hơi ngu... Ngày trước, khi đưa con nhỏ tôi chết, anh ta cũng có giúp tiền tử tế...

Nói đến đó lại ngẩng nhìn Kha-Lâm mà hỏi :

- Thưa ông, thế ông là ai ?

Kha-Lâm đáp :

- Thưa bà, tôi ở nhà thờ Ba-Lũ, bây giờ định đi về Mạnh-ty-Thắc, qua đây.

- Phải, ông ở nhà thờ có khác, thảo nào trông vẻ mặt ông còn bẽn lẽn, mà cứ cúi gằm xuống đất. Cái đó chắc là đực cha, đực cụ dặn ông không nên trông đến đàn bà, cho là trông đến đàn bà, cũng như gần chốn tà ma nguy-hiêm. Tôi tưởng những hạng người ấy thực là vô nghĩa ! Cứ như tôn-giáo của họ, thì có lẽ chính thân họ cũng không khi nào mà có. Họ khinh đàn bà, có khi họ khinh cả người đẻ ra họ hay sao ? Cái thế giới này, thử hỏi không có đàn bà, thì thành cái thế giới gì.

- Kha-Lâm thuận lời đáp lại :

- Vâng, không có đàn bà sao được !

Người kia lại tiếp :

- Tôi trông ông ông-ả mà nhưn nhường như thế, chắc là chưa từng trải việc đời như thằng bé nhà tôi.

Kha-Lâm gật đầu đáp :

- Vâng.

Người kia đưa cái áo cho Kha-Lâm và dặn :

Ông cầm đưa cho anh ta, dặn anh ta mau đem trả tôi. Tôi coi bộ áo của ông, bụi ghét bám đầy, chắc là ông không có đàn bà giúp việc.

Kha-Lâm cảm tạ, cắp áo quay ra. Kha tới chỗ cũ, bỗng lại nghe nhiên kinh lạ : Anh chàng Bĩ-Đắc hiện đương giẫm căng kêu gào, cái áo trắng trên mình mất một chỗ chỉ còn một áo lót mình và đôi giếp nát. Vội trông đằng xa thấy có anh chàng to lớn, cắp cái áo trắng, rảo bước đi nhanh, một tay ôm bụng, ra dáng tức cười. Bĩ-Đắc thấy Kha-Lâm đến liền nói :

Đấy ông làm chứng cho tôi. Người ấy tất đến vào ngục mới thôi. Ông có trông thấy hẳn lại cướp cả cái áo nhà tu đó không ?

- Tại sao bác lại cỏi cả cái áo nhà tu mà đưa cho hẳn ?

- Trời ơi ! Ông có biết đâu ! Ông hãy đưa cái áo ấy tôi mặc rồi tôi kể truyện mà nghe. Bây giờ đến ngay Giáo-hoàng tới đây, cũng không khi nào tôi cởi áo mà đưa cho nữa. Khốn nạn, cái ông thầy tu lúc này, khi ông đi rồi, thì thấy ông ta đến đây. Tôi trách ông ta sao lại mặc áo của tôi mà trốn. Ông ta lại trở mặt cự tôi, cho tôi là đối nạt ngu xuẩn, chứ một ông thầy tu trong nhà thờ, có khi nào lại đem bộ áo lễ mà cho người khác được. Ông ta bảo vì bây giờ tới đương đọc kinh, không muốn làm mất sự thanh tịnh của tôi, nên mới lánh đi xa chút đó thôi. Tôi nghe nói, tin cho là thực, liền cởi bộ áo tu ra trả.

(Còn nữa)

ĐỨC-LỢI

28 - 61, RUE DES TASSES
HANOI - Téléphone 571

Đồ đồng đẹp
kỹ nhất Bắc-kỳ
đủ các kiểu
có mỹ thuật
Giá phải chăng

chủ nhân : PHÙNG-VAN MẬU

■ Các chi điểm ■
105, RUE D'ESPAGNE - SAIGON
87-80, P. DOUMER HAIPHONG

ENSEIGNEMENT, PRIMAIRE, PRIMAIRE SUPERIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70 RUE JULES FERRY HANOI

là Trường Tư to nhất : (Ở Đông-Pháp cũ trường này được phép mở đến ban Tú-Tài) nhà to sán rộng, mở đủ các lớp: lớp giấy riêng về Triết-học, lớp giấy theo lối gửi thư

Có phòng thi nghiệm. Có thư viện xem sách. Có nhận cả lưu học sinh. Tiền học không lĩnh đắt, Giáo sư rất có danh tiếng. Quản-Đốc : M. Leuret Cử nhân khoa Văn-Chương Triết học, đã ra công đào luyện cho bọn Thiểu niên bên Pháp trong 30 năm giờ.

Khi làm chánh sở Cứu-Tế Đông-Pháp đã diễn thuyết hơn 10.0 lần và đãmann lập được nhiều họ Cứu-Tế trong Nam và ngoài Bắc, các lớp nghỉ hè có đủ và đã khai giảng từ ngày 27 Juin 1932

Ai hỏi thẻ lệ dính tem giả lời.

Thế nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, đàn bà, sức lực kém thường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tình dục ; 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên tuy bụng, gọi là phòng tích. khi làm bệnh thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu nữa, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mỗi uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được. "Con Chim" không công phạt, đứng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bữa uống, giá 0p40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIỀN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Méri, Quảng tiểu Kỳ, 44 phố hàng Lọng Nguyễn-Ngọc-Liêu, 25 phố hàng Bông Hà-dông
Biệu Nam-Thọ, chợ bưởi ; Báo-Châu, Photo, phố Bruxelles ; Hàng-Phong ở Chợ Lúa - Nam-dịnh ;
Hiệu Ioh-Sinh-Đường 19, Phố khách Hưng-Long 19 Nang Tỉnh - Hải-dương ; Hiệu Chi-Lan 41 Đông thị - Bắc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiên an - Sontau ;
Vạn-Thành 47. Hậu Tĩnh - Haiphong ; hiệu Nam-Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-Hay phố gare - Huế. Vinh-Fường 19 Gia long Saigon Hưng-Vượng 107 d'Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý bán cả.

NHÀ HỘ SINH

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỞ ĐA LÂU NĂM

BÀ - ĐỖ :

Có bằng tốt nghiệp trường thuốc Đông Dương
Đã làm việc hơn mười năm ở các nhà thương nhơn Bắc kỳ

Công việc cần thận và có quan Đốc tây trông nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

Bản hiện có bán Ciment, hắc ín, đất đèn, Sơn tày, với thuốc, các mui, Cristaux để rửa sơn và rửa đồ mỵ (acide azotique, acide sulfurique) để cho vào bình điện, acide hàn thuốc bột và nước Javel tẩy các đồ vải trắng, cire à parquet Eneustique Essence terpenolime để đánh các đồ gỗ, Cire gòn chùi các mui, thuốc trừ muỗi và mỡ cho vào xe đạp, se tay bìn ván. Các thứ hàng trên này có bán buôn và bán lẻ giá bán phải chăng, xin mời các quý khách chiếu cố sẽ rõ.

Các quý khách ở xa muốn cần dùng những thứ hàng kể trên xin gửi thư cho bản hiện. Sau khi nhận được thư xin gửi theo linh hỏa giao ngân.

DUNG-QUANG

Số 54, Phố hàng Bút Sĩ - HANOI

PHAN-BA-CAN

32, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU GIA-HỘI

Số nhà 13, phố hàng Bưởi
HANOI GIẤY NÓI SỐ 715

BÁN SẮT VÀ
SI-MĂNG (CIMENT)

Mua nhiều
có giá hời

III CÁC BÀ LỊCH XỬ NÊN CÓ III
HOA TÀI VÀ NHÂN KIM CƯỜNG III
III ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH III

BÀNG PLATINE
PLATOR
OR.



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■
■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC-KỲ

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy,
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỖ NHAÏ NÀO CŨNG CÓ THỬ MÁY CỨU HỎA Ở BÀN-HIỆU ĐỀ TỎ RÕ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY:

KNOCK - OUT

PERRE JACOMET

Đặc quyền máy cứu hỏa «Knock Out»,
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy,
29, Phố Hồng Khanh, điện tín: Jacomet Hanoi
Giấy lời 617 B. C. Hanoi 394

Ái muốn hỏi han điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản Hiệu rất hoan
nghênh chỉ rõ.